



蓮
蓉
月
珊

LIÊN-HOÀ

NGUYỆT SAN



SỐ 8 NĂM THỨ MƯỜI





LIÊN-HOÀ

nguyệt - san



Chủ-nhiệm : THÍCH ĐÓN-HẬU

Tổng Thư-Ký : THÍCH ĐỨC-TÂM ■ **Quản Lý : THÍCH NỮ ĐIỀU-KHÔNG**

Tòa-soạn : 66 Chi-Lăng — Hộp thư 24 Huế

P. L. 2508. — RẪM THÁNG 8 NĂM GIÁP-THÌN (20-9-1964)

Phật-giáo và Dân-tộc

Niệm tưởng

Chúng ta phải làm gì trước biến-cố hiện tại

Có chàng Hy-Vọng yêu cô Hòa-Bình

Phù du (*thơ*)

Phỏng vấn Đại-đức Sangharakshita
tại Hy-Mã-Lạp-Sơn

Máu xương Phật-pháp

Chư Tăng Nhật đã làm gì ?

Phong-trào tân Phật-tử tại Ấn-Độ

Đêm thức tỉnh (*thơ*)

Cuộc vận-động của Phật-giáo Việt-Nam

Đêm tháng 8

Vườn thơ Đạo Lý

Tin tức

Liên-Hoa

Tịnh-Như

Mai-Cương

Thích-Nữ Thê-Quán

Hoài-Mai

Thích Thiện-Châu

Nguyễn-Thái

Thích Mãn-Giác

Thích-Tri-Chơn

Tuệ-Mai

Thích Tri-Quang

Dương-trường-Giang

Nguyễn-Hạnh

Bìa do Họa - Sĩ PHẠM - ĐĂNG - TRÍ trình bày

Giá báo một năm :

● *Trong tỉnh : 110\$ — Ngoài tỉnh : 120\$*

● *Công-sở và ngoại-quốc 240\$.*

Thông Tư

Sau những biến cố vừa xảy ra ở các nơi như Saigon, Đà - Nẵng, một vài tổ chức mệnh danh là «tổ chức Liên-Tôn» được ra đời với dụng ý đáp ứng phần nào nhu-cầu của tình thế. Tuy nhiên chúng ta cần phải xác-định vấn đề cho được rõ ràng để tránh mọi ngộ nhận có hại.

Vậy thế nào là Liên-Tôn? Giáo-Hội quan niệm rằng Liên-Tôn là liên-hiệp Tôn-giáo về cả mọi phương diện tín-ngưỡng, giáo - lý, hành - động, tổ-chức v.v... và như vậy, vấn đề Liên-Tôn là vấn đề trọng đại mà ngay cả các nhà lãnh đạo cao cấp của các Tôn - giáo cũng không dám đề cập tới. Vì vậy, gần đây những bản Thông-Cáo được ký chung giữa các nhà lãnh đạo Phật-giáo và Thiên-chúa-giáo cũng chỉ có tinh cách đoàn-kết hoặc liên lạc Tôn-giáo để kịp thời giải quyết những sự việc cấp bách và bất thường xảy ra có hại đến quyền lợi chung. Và việc làm này đương nhiên phải do các nhà lãnh đạo Tôn - giáo chủ trương như thế mới có giá trị.

Với nhận định trên, riêng tại Thừa-Thiên, Giáo-Hội thấy chưa cần cử ai tham gia một tổ chức Liên-Tôn nào cả. Giáo-Hội kính Thông - Tư toàn-thể Phật-Tử được rõ. Giáo-Hội không chịu trách nhiệm về mọi hoạt động lạm dụng danh nghĩa của Phật-Giáo.

Nay Thông-Tư

ĐẠI-DIỆN GIÁO-HỘI
PHẬT-GIÁO THỪA-THIÊN

T.T. THÍCH ĐÓN-HẬU

Phật-giáo và Dân-tộc

LIÊN HOA

NẾU như sức mạnh tinh-thần đã tạo nên một sự tồn vong của Dân-tộc nhất là Dân-tộc Việt-Nam, thì ta phải nghĩ đến một sức mạnh đã nuôi dưỡng tinh-thần người Việt: sức mạnh Phật-giáo.

Đứng về chiều ngang mà xét, thì Phật-giáo Việt-Nam chính là sự kết-hợp của một khối người trên 85 phần 100 dân-số toàn quốc. Đứng về chiều dọc mà xét, thì Phật-giáo Việt-Nam là nguồn sinh-lực nối tiếp trường-kỳ gần 20 thế kỷ đã tạo cho dân-tộc một truyền-thống tinh-thần độc-đáo và độc-biệt. Nếu như Dân-tộc cũng được biểu hiện bởi hai chiều ngang dọc như thế thì Phật-giáo với Dân-tộc là một. Khi nhìn dưới khía cạnh Dân-tộc, thì đó là Dân-tộc Phật-giáo; khi nhìn dưới khía cạnh Phật-giáo thì đó là Phật-giáo Dân-tộc. Dân-tộc hay Phật-giáo chỉ là hai nhãn-hiệu, hai danh-từ để biểu thị cho một thực-thể duy-nhất bất khả phân.

Cho nên chúng ta có thể thẳng thắn đề nhận rằng sự tồn vong của Phật-giáo phụ-thuộc vào sự tồn-vong của Dân-tộc, và ngược lại, sự tồn-vong của Dân-tộc cũng phải phụ-thuộc vào sự tồn-vong của Phật-giáo. Khi ta dùng hai chữ phụ-thuộc, là ta còn

nhìn Phật-giáo và Dân-tộc qua hai phương-diện khác nhau. Nhưng chỉ có sự tồn-vong chung, khi ta nhìn Dân-tộc và Phật-giáo trong sự đồng hóa toàn-diện và toàn-thể.

Từ nhận thức như vậy, ta cũng có thể quả quyết nói rằng kẻ nào cố tâm làm suy nhược Phật-giáo — khối người gồm 85/100 dân số toàn quốc — tức là đã cố tâm làm suy nhược dân-tộc. Những hành-động như đốt nhà, bắt bớ, khủng - bố Phật-tử gần đây, cũng vì thế, không những chỉ nhảm chà đạp Phật-giáo mà còn chà đạp lên dân-tộc nữa.

Trong quá khứ sức lớn mạnh của Phật-giáo đã là sức lớn mạnh của Dân-tộc. Sức lớn mạnh đó đã từng đem uy thế cho Dân-tộc qua các triều đại Lý, Trần trong mọi lãnh-vực từ văn-hóa đến quân-sự, chính-trị. Trong hiện tại, sức lớn mạnh của Phật-giáo đang còn bị phân tán và đe dọa chẳng khác nào sức lớn mạnh của Dân-tộc còn bị phân tán và đe dọa. Nhưng trong tương lai, sức lớn mạnh của Dân-tộc và Phật-giáo như thế nào, còn phải tùy thuộc ở khả năng và ý chí của chúng ta hôm nay.

Mối khát vọng của Dân-tộc chúng ta hôm nay là làm thế nào để chấm dứt mọi đau khổ bất công để tiến đến hòa bình an-lạc trong tinh-thần tự-do dân-chữ. Nỗi khát vọng đó thích hợp với mục-phiêu của Phật-giáo là đề cao giá-trị con người, xóa bỏ ý thức bất bình đẳng, cách mạng thường-trực con người và xã-hội con người để thăng tiến cộng đồng trong tinh-thần hòa-đồng và tiến-hóa.

Nỗi đau khổ của Dân-tộc ta hôm nay, như đã có lần đề

cập, vốn xuất phát từ những tâm niệm tham dự, bạo cường cùng những hình-thái sinh hoạt xa lạ, ngoại lai, phản lại truyền thống dân-tộc. Chính những hình - thái sinh hoạt xa lạ, ngoại lai đó, với độc tố của chúng đã phá hoại cơ thể Dân - tộc, bằng những cơn sốt trầm trọng hôm nay.

Nếu như sức mạnh tinh - thần, như trên đã nói, qua bao nhiêu thử thách, tạo nên sự tồn vong của Dân - tộc, thì sứ mệnh của Phật-giáo là phải tạo nên sức mạnh tinh-thần đó. Hay nói khác hơn, thì sức mạnh tinh-thần đó chính là Phật-giáo vậy.

Năng lực tự lập tự tồn của Dân - tộc trong quá khứ là kinh nghiệm quý báu về sức mạnh tinh - thần đó. Và sự hiện diện của Phật-giáo, cả chiều ngang lẫn chiều dọc trong lịch-sử chứng minh một cách hùng hồn rằng Phật-giáo chính là sức mạnh tinh-thần đó.

Ý chí thống nhất của 85/100 dân số toàn quốc — ý-chí của Dân-tộc — mà cũng là ý-chí của khối Phật-giáo, sẽ giúp Dân-tộc đồng tâm nhất trí chống trả và loại bỏ mọi hình thái sinh hoạt ngoại lai xa lạ; phản lại truyền thống giống nòi. Mảnh đất quê hương cũng như đời sống tinh-thần chỉ được hàn gắn khi Dân-tộc đẩy xa được những chủ thuyết xa lạ đang chia nhau cắn xé, phun độc, hành - hạ quần chúng Việt-Nam.

Hãy mang lại sinh-lực cho Dân-tộc bằng Phật-giáo.

Và hãy làm sinh sắc truyền thống Phật-giáo bằng Dân-tộc.

NIỆM TƯỞNG

* TÌNH-NHU

MỠI người trong chúng ta, suốt cuộc đời, ít nhất cũng có đôi lần nằm mộng. Có những giấc mộng êm đẹp thì cũng có những giấc mộng hãi hùng.

Ta chỉ biết mình nằm mộng khi nào chính ta đã thức dậy. Nhưng nếu giả-định rằng trong lúc mộng, giấc ngủ cứ kéo dài vĩnh-viễn và ta không bao giờ còn có thể thức dậy được nữa, thì chính ý nghĩa của mộng sẽ không còn là mộng nữa. Mộng đã là thực. Bởi vì, dù mộng hay thực, một thế-giới đã hiện-hữu cùng với một chủ-thể cũng đang hiện-hữu. Ta đau khổ, ta sung sướng, ta hoảng hốt, ta khoái-lạc, và tri-giác của ta gắn liền với thế-giới mà ta đang sống đó. Vậy thì thế-giới nào cũng có thể là thực và cũng có thể là mộng. Thực, là khi chủ-thể ta bám chặt lấy ngoại-giới và suy-niệm rằng ta là thực-hữu; và mộng, là khi thức chủ-thể ảo-huyễn cùng thế-giới ảo-huyễn đều tan biến và được soi sáng bởi một thức-năng sáng suốt hơn.

Nhiều người chỉ cho rằng, luân hồi là sẽ thác-sinh vào một thế-giới nào xa lạ sau khi chết. Họ đâu biết rằng, mộng

chính là những thế-giới gần gũi nhất, mà mỗi đêm ta đã thức sinh vào đó. Chính những niệm-tưởng hàng ngày, dù đã thoáng qua trong quá khứ, vẫn âm thầm gieo những hạt giống vào tâm-thức, và trong một phút giây nào đó, đã hoạt-hiệu nên những thế-giới mới lạ, bao phủ ta bằng những khoái-cảm hoặc khổ-cảm. Niệm-tưởng, như những dòng thác lưu-chuyển và biến-động, đã dẫn dắt ta phiêu-lưu trong những thế-giới cháng đặng nên, mà mộng là những thế-giới điển hình nhất. Và cho đến khi chết, toàn bộ niệm-tưởng của cả cuộc đời đã dẫn ta vào một thế-giới mới, ảo-huyễn nhưng cụ-thể hơn, giả-tạo nhưng bền vững hơn, mà ta mệnh danh là cuộc sống thực hữu.

Mộng, như thế, đã cho ta một suy luận về thế-giới mà ta đang sinh-hoạt. Vì mộng hay thực, chẳng qua đều là những quả báo của niệm-tưởng. Một đặng là những quả báo ngắn ngủi, một đặng là những quả báo lâu dài đó thôi. Giấc mộng nào toàn cả lừa nóng, dầu sôi, hùm beo lang sôi, thì chính đó là thế-giới của địa-ngục. Giấc mộng nào tràn đầy những khoái lạc siêu-thoát, thì chính đó là thế-giới của thiên-đường. Sự thức sinh, dù ngắn ngủi, cũng là kết quả của những thiện niệm hay ác niệm, của những khát vọng và suy tưởng dồn nén, luân-tập lâu ngày tận trong sâu cùng của tâm thức.

Như vậy, sự luân-tập và hướng-dẫn niệm-tưởng thực là vô cùng quan-trọng. Người nào ngày đêm đều nghĩ tưởng đến Phật, quán niệm cảnh-giới Phật, phát tâm-địa Phật, thì trong những giấc mộng vẫn thường trông thấy Phật và sau khi chết, việc thác sinh vào thế-giới Phật không phải là một việc phi lý.

Và đáng như Thiên-thai tôn đã chủ - trương, những cảnh-giới như Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh, A-la-hán, Phật-đà... vốn không phải là những cảnh-giới cô-lập, mà đều phát sinh từ tâm-thức. Những ác-niệm phát khởi là Địa-ngục, Ngạ quỷ. Những tâm-niệm giải-thoát phát khởi là A-la-Hán, Phật-Đà. Niệm trước, niệm sau, niệm niệm nối tiếp không ngừng, trong mỗi phút giây, chúng ta đã luân hồi thăng-trầm qua bao nhiêu cảnh giới mà ta không hề hay biết.

Thế-giới của chúng ta đang sống, phải chăng cũng chỉ là sự hoạt hiện của những niệm - tưởng cộng - đồng bắt nguồn từ những giai - đoạn lâu xa trong quá khứ. Dù quan - niệm huyền-hóa hay thực-hiện, thì đó cũng là một thứ quả báo (y-báo) mà chúng ta không thể ly-khai được. Điều quan-trọng và cần-thiết hơn hết, là chúng ta phải làm lấy vận mệnh của mình và làm an vui cuộc đời mình bằng cách hướng dẫn niệm-tưởng của mình một cách hợp lý thường - trực.

Liên Hoa Nguyệt San hoan hỷ giới thiệu cùng Quý Độc Giả :

PHÁP HOA HUYỀN NGHĨA

Do Cụ Chánh Trí MAI THỌ TRUYỀN phiên dịch và chú thích, có phát hành tại các nhà sách Phật-Giáo trong nước, giá mỗi tập **80\$**

KHÔNG BỎ BÊN

*Thi phẩm thứ hai của Tuệ Mai,
nữ Học sĩ Phương Mai vẽ bìa và phụ bản*

Bản thường **40\$** tại các nhà sách. Bản đẹp có chữ ký tác giả **90\$**
tại địa chỉ: Ông Trần Quốc Phiên, Kiệt 8, Cư Xá Đại Học Chợ Lớn

Chúng ta PHẢI LÀM GÌ ?

TRƯỚC NHỮNG BIẾN CỐ HIỆN TẠI

MAI-CƯƠNG

TRƯỚC những biến cố dồn dập đưa dân tộc, tín ngưỡng và quốc-gia đến một tình thế vô cùng nguy ngập, biến miền Nam thành một «hóa thạch», do bàn tay tội lỗi của tập đoàn Cần lao chánh cống và đồng lõa gây nên đề mưu toan «tái lập cần lao nhân vị» trên mảnh đất đau khổ này, hầu thống trị độc tài lần nữa, trước những hành động khủng bố, đàn áp, phá hoại liên tục từ 9, tháng nay, được thúc kết lại trong vụ thảm sát ghê tởm ở Thanh Bô, vụ vô trang khủng bố Phật-tử ở Quy-Nhơn, và ngày mai rợ 27 tháng 8 1964 tại Saigon với cuộc chém giết, đánh đập, hành hạ, bắt cóc Phật-tử đồ-thành «đại loạn» ngay giữa thanh thiên bạch nhật, trước những luồng ám khí cuồng loạn vô luân đó, Phật-giáo đồ V.N. một lần nữa, đã phải chấp nhận tất cả mọi thái độ, bình tĩnh nhận lấy nhiệm vụ tiếp tục đấu tranh chống TỘI ÁC.

Thế là Phật-giáo-đồ V.N. đang chuyển mạnh vào một giai đoạn mới trong cuộc đấu tranh bảo vệ chánh pháp và công bằng xã-hội cùng những tự do dân chủ, trong những hoàn cảnh vô cùng khó khăn phức tạp trước những lực lượng ngoại cố đang liên kết thành một khối, xem khinh dân tộc và tôn-quốc, họ mạnh tâm khuyển đảo tất cả mọi giá trị chân chính tinh thần và tín ngưỡng cho thỏa mãn tư dục, xô đẩy nước Việt-Nam thân yêu xuống hố diệt vong!

Tình thế cấp bách và nguy hiểm đó không cho phép bất cứ một ai có tâm huyết thờ ơ với thời cuộc được. Dĩ nhiên, Phật-giáo-đồ, một thành phần đông đảo tuyệt đối của dân tộc, không thể «điềm nhiêm tọa thị» để cho nội phản hoành hành Phật-giáo, vì danh dự và bản phận thiêng liêng của đa số, buộc lòng phải tiếp tay nhau, cứu vãng tình thế, để góp phần bảo vệ xứ sở và dân chúng, kế tiếp một truyền thống vẻ-vang vốn sẵn có từ đời Lý Trần. Do đó, mọi người vừa xác nhận rằng trong cơn nguy biến, Phật-giáo-đồ đã đứng tiền phong nhận lãnh lấy sứ mạng cứu khổ cứu nạn, và đã tái phát động

đấu tranh để chặn đứng các lực lượng ma quái. Chúng ta đã thấy những kết quả đầu tiên đáng khích lệ về cuộc vận động mới của Phật-giáo-dõ: trên nguyên tắc Chính-phủ đã cam kết chấp thuận những nguyện vọng của Phật-giáo đòi chấm dứt chiến dịch trả thù và xuyên tạc Phật-giáo, thực-thi cách-mệnh và dân chủ, loại trừ dư đảng Cần Lao, trừng trị những tội phạm các vụ khủng bố đàn áp...

Trung thành với những phương-thức vận động « bi trí dũng » của mình, các vị lãnh đạo Phật-giáo của chúng ta nhẫn nại và hoan hỷ chờ đợi sự giải quyết những lời cam kết. Nhưng được soi sáng bởi những kinh nghiệm nóng bỏng, các nhà lãnh đạo Phật-Giáo không bao giờ chấp nhận một sự phân bội nào nữa, và đã đề phòng tất cả mọi trường hợp. Trong Thông-bạch lịch-sử ngày 31-8-64, Thượng-Tọa Tâm-Châu Viện-trưởng Viện-Hóa-đạo, đã thăng thán cảnh cáo rằng: nếu trong vòng hai tháng nữa, tức là đến ngày 27-10-64, mà những hứa hẹn và cam kết không được giải quyết thì Phật-giáo sẽ tái phát động phương pháp bất bạo động và bất hợp tác, và khuyến cáo không nên hiểu lầm « lời kêu gọi bình tĩnh » tức là « đình chỉ phương pháp hoạt động » của Phật-giáo để đâu! Vậy là vấn đề trung thực đã được đặt ra giữa chính-quyền và Phật-giáo: nếu có thể giữ lời cam kết thì đạt được những kết quả tốt đẹp yên lành, lợi lạc cho tất cả. Chúng ta có thể nghĩ rằng đây không phải là « thông cáo chung ngày 16-6-63 », và chắc cũng không có chiến thuật « hoãn binh chi kế » như thời Diệm Nhu, để rồi ra « công diện mặt » l đàn áp lại! Nói cho hết lẽ để thông cảm, chứ chúng ta không hề có mặc cảm, thành-kiến gì cả, chúng ta xác nhận thiện chí phục thiện của chính-phủ đang tìm cách thỏa mãn những nguyện vọng chân chính của dân-tộc.

Vậy chúng ta vững lòng chờ đợi một ngày 27 tháng 10 (chứ không phải 26 tháng 10!). Chúng ta cầu nguyện ngày 27 tháng 10 sẽ đem lại sự tìm nhiệm và hoan hỷ cho toàn dân, nếu chính-phủ thành tâm nhìn thẳng vào đại cuộc, vào dân tộc, và gạt bỏ những chấp kiến nhỏ nhen bè phái đang làm cho dân chúng đau khổ.

Nhưng chờ đợi ngày 27 tháng 10 đâu phải giải đãi ngồi chơi. Chúng ta thừa biết chẳng có gì là « cho không », có gieo mới gặt được. Về phần chúng ta, hơn 10 triệu Phật-tử, và các đoàn thể tôn giáo và chính-trị-chơn-chính bạn, chúng ta phải đem toàn lực góp phần thúc đẩy chính-phủ sửa-s soạn và thành đạt ngày 27 tháng 10 theo ý dân. Chúng ta trong vòng hai tháng tới đây, phải tích cực biểu dương thiện chí phục vụ dân tộc và đạo pháp hơn bao giờ hết, để

Chính-phủ có thêm cảm hứng mà làm việc cho dân, vì dân. Chúng ta phải có một thái độ sống suốt, chuẩn bị lực lượng để đón lấy ngày 27 tháng 10, sẵn sàng chứ không phải bối rối. Thành tựu, chúng ta hoan hỷ! Thất bại, chúng ta đấu tranh. Liên hoan hay lại lao mình trong gian khổ đấu tranh, đảng nào chúng ta cũng phải sẵn-sàng cả. Đó là một sự thật, một thực tế, chúng ta không che giấu.

Từ đây đến đó, nhiệm vụ trước mắt của chúng ta tưởng có thể là những điểm then chốt sau đây:

1) Tất cả Phật-giáo đồ triệt để chấp hành đường lối chủ-trương của Viện-hóa-đạo và các nhà lãnh-đạo Phật-giáo của chúng ta, đề thống-nhất quan-niệm và hành-động. Nên đặt vấn-đề học tập các thông-bạch quan trọng tại các địa điểm và các đoàn thể P.G., giải thích rành-mạch cho mọi người thấm nhuần, đề nắm vững chủ-trương, khỏi bị lung lạc bởi những cuộc phản tuyên truyền xuyên tạc của những kẻ phá hoại.

2) Đoàn kết thuần nhất trong các tổ chức Phật-giáo, kiểm soát chặt chẽ hàng ngũ, canh chừng và loại trừ mọi sự trà trộn phá hoại và chia rẽ của những tay sai Cần-lao, hay vô thần, thực dân v.v... vạch mặt, loại bỏ những tên đầu cơ tôn-giáo núp bóng trong các tổ-chức P.G. để làm « áp phe » trục lợi, làm hoen ố thanh danh của đoàn thể, và lung đoạn tổ-chức.

3) Kiện toàn tổ chức, nhất là tại các địa điểm Phật-giáo ở thôn quê, cần phải thường liên lạc, đôn đốc, giải thích đường lối chủ trương để khỏi bị kẻ khác mê-hoặc đi lạc hướng. Hãy tiến về thôn quê, nắm đồng bào Phật-tử thôn quê làm chủ lực trong cuộc tranh-đấu của dân-tộc bảo vệ tự do tín-ngưỡng và xứ sở. Phở biến những kinh nghiệm tổ chức, và thực hiện công bằng xã hội cho khắp các đoàn thể Phật-giáo. Đặc biệt: theo dõi, nâng đỡ, kích thích các tổ chức P.G. tại các tỉnh, các địa điểm chưa tiến bộ kịp đà với các tỉnh khác, đề sự hô ứng, hậu thuẫn cho cuộc vận động P.G. được mạnh mẽ và sâu rộng hơn.

4) Các Phật-tử nên thận trọng trong hành vi, ngôn ngữ, nhất là trong quan niệm và nhận thức đúng, đề không một ai có thể lợi dụng sự vô ý thức, lòng thật thà, tánh mộc mạc của mình để lôi cuốn mình theo tà thuyết của họ, hay theo bè phái nhóm này nhóm kia mưu cầu lợi lộc riêng. Mỗi Phật-tử cần phát huy mạnh mẽ trí óc nhận xét sống suốt, suy nghĩ kỹ càng mỗi hành động, mỗi lời nói,

cần nhắc những hậu quả có thể xảy ra, đừng bằng bột, nòng nòi, cao hứng đề bị hấp dẫn bởi thị hiếu cấp thời mà ngôn hành không kịp suy nghĩ, mắc mưu kẻ phá hoại, chia rẽ. Nhất là những bạn Phật-tử, tuổi trẻ, hăng say, ít kinh nghiệm ở đời, cần phải thời thường kiểm soát châu áo lý trí và tình cảm, nhận định suy xét, đề tránh khỏi sự lừa dối, bị bọm của ác nhân.

5) Đối với các đảng phái chính trị, Phật-tử chúng ta tán thành các đảng phái có lãnh đạo xứng đáng, có chủ trương đứng dân phục vụ dân tộc, «đứng vào hàng ngũ của dân tộc đề cương quyết nói lên nguyện vọng của toàn dân, đập đổ độc tài, vạch mặt vong bản, đòi quyền tự do cho con người...» nhưng nhất định chúng ta không để cho một đảng phái nào lợi dụng đạo pháp, danh nghĩa Phật-giáo để phục vụ cho đảng phái họ. Nếu có Phật-tử nào có gia nhập vào một đảng phái nào đó, thì họ có bổn phận phải phân biệt và rạch ròi rõ-rệt sự sinh hoạt của mình trong đoàn thể P. G., hoàn toàn đừng để dính líu đến sự sinh hoạt của mình trong đảng phái chính-trị, nghĩa là muốn nói chính trị, làm chính trị, thì nên lấy tư cách cá nhân, chứ tuyệt đối không thể nhân danh đoàn thể Phật-giáo, đề tránh tất cả mọi khai thác lợi dụng tôn giáo phát triển chính trị là một hành vi có hại cho tôn giáo và làm giảm uy tín của đảng phái. Sức mạnh của Phật-giáo là ở tánh chất thuần nhất của nó, vượt lên trên tất cả mọi đảng phái, đề đoàn kết tất cả Phật-tử trong đại gia đình của Giáo-hội, vậy chúng ta phải sáng suốt cảnh giác đừng đem chính trị đảng phái vào đoàn thể Phật-giáo, đừng xem đoàn thể Phật-giáo như là một phương tiện, một bàn đạp, một căn cứ địa cho đảng phái của riêng mình, mới tránh được sự rạn nứt và chia rẽ nội bộ Phật-giáo.

6) Đề phòng ráo riết và nghiêm nhặt âm mưu chia rẽ tôn-giáo do dư đảng Cấn-lao, Thực dân, Vô thần, cùng ngoại-bang gian manh muốn đánh lạc hướng cuộc đấu tranh của Phật-giáo và dân tộc chống Tội ác của Cấn-lao và đồng lõa bằng cách xuyên tạc và mô tả đây là một cuộc chiến tranh tôn-giáo, đề che chở cho lũ ác quỷ khoe áo tôn-giáo, núp mình dưới cái khiên tôn-giáo đề tác hại đề dân và hiệu quả hơn. Chúng ta cương quyết đừng để mắc mưu chia rẽ đó, phải vạch mặt chỉ tên những thủ đoạn chia rẽ, những cá nhân hay đoàn thể hành-động chia rẽ tôn-giáo !

7) Theo dõi, điều tra, và tố cáo đề thanh lọc những dư đảng Cấn-lao chính công ác ôn, đã có nhiều thành tích bất hảo hại dân nhân

nước, phá hoại tín-ngưỡng tôn-giáo, đang ăn núp hoặc trong đoàn thể của chúng ta, hoặc trong các đoàn thể khác, hoặc lẫn-lút trong dân chúng, hoặc đang còn bám riết ở các cấp chính-quyền. Phải lời chúng ta ra ánh sáng, ra trước công luận và công lý để tước khử tất cả những lợi khí sát hại mà chúng đang còn nắm giữ. Chúng ta đã từ-bi hy-xã với họ suốt 9 tháng nay bằng cách quên lãng tha thứ họ, nhưng họ vốn ác độc cao độ không thông cảm nỗi tình thương của người Phật-tử, họ trở lại tiếp tục lấy ân làm oán, trả thù chúng ta, phá hoại, khủng bố, đàn áp chúng ta, chèn ép thêm tội ác làm dân tộc đau khổ liên miên, thì nhất định chúng ta phải đặt lại vấn đề từ-bi một cách tích-cực hơn, nghĩa là chúng ta phải làm thế nào cho bọn ác ôn nhận thức đúng mức tội ác của chúng, làm sao cho chúng « kiến pháp tri ân » may ra mới có hiệu quả hơn, và mới nhờ được nọc độc của chúng. Đừng để chúng lợi dụng lòng từ-bi của chúng ta để ngó đầu sát hại nữa. Chúng ta không thể từ-bi một cách thụ-động, vô tình nuôi dưỡng và dung túng cho tội ác tiếp diễn. Chừng nào họ dứt khoát hết ý chí hãm hại kẻ khác, thực sự ly khai ác tâm, biết tôn trọng tinh-thần dân tộc, nặng nghĩa đồng bào, khi ấy chúng ta mới hết đề phòng cảnh giặc...

Phật-giáo-dồ V.N. đang thoát thai từ đau khổ vô cùng cực nhọc cùng với các bậc thiện trí thức, các bậc thiện tâm, thiện chí, chúng ta hơn ai hết, đang cùng đau khổ với dân-tộc. Phật-tử chúng ta cần hiểu rằng lịch sử hiện đang chia cho chúng ta một gánh nặng trong giai đoạn nguy hiểm gay go nhất.

Với tinh thần vô-úy vị-tha của đạo Phật, chúng ta hoan hỷ kể vai gánh lấy nhiệm vụ cứu nước cứu dân thoát khỏi lầm than, tiến lên giải-thoát vinh quang cho Tộc-Quốc, cho tất cả mọi công dân được sống trong tình huynh đệ, chánh kiến, cùng thương yêu lẫn nhau, đùm bọc lẫn nhau theo đúng truyền thống cao đẹp đại đoàn kết của tổ-tiên chúng ta, thay vì những cơn bệnh: kỳ thị, độc ác, oán thù, tranh quyền đoạt lợi, đạo đức giả tạo, làm hoen ố những danh từ đẹp đẽ nhất mà ai cũng cho là chân ngôn của chính mình.

Tất cả chúng ta, hãy gấp rút chuẩn bị đầy đủ tinh thần đấu tranh bền bỉ, đầy đủ nghị lực, sáng suốt và đoàn kết, phát huy tinh thần Bì Trì Dũng, sẵn sàng đối phó với những ngày quyết-định sắp tới, để cùng đường dân-tộc, Tộc-Quốc và Chánh-Pháp với tất cả Danh-Dự và Chí khí của người Phật-tử.

CỎ CHÀNG
HY-VỌNG

yêu cô hòa bình

HÒA - BÌNH, hoa-hậu của trung-tâm một đô-thành hoa lệ. Ngoài cái đẹp kiều diễm say sưa, Hòa-Bình còn có một duyên dáng hấp dẫn, lễ dĩ-nhiên phái nam non yêu mà phái nam tra cũng yêu. Nàng còn được cảm tình với tất cả chị em cũng như các cụ già cả; đến như tôi là kẻ tu hành tuy chưa hề biết mặt nhưng mới nghe tên cũng yêu nàng nổi.

Hòa-Bình năm nay 19 tuổi dài, hai-mươi tuổi ngắn tôi biết rõ vì được xem trông tập nhật ký của nàng. Một kẻ tu hành, tối kỳ là nói đến chuyện tình, nhất là chuyện ấy lại của người khác nó đang ở trong thời kỳ « Chợ đen » lẽ đáng tôi không nên rĩ tai nói nhỏ với bất cứ ai; nhưng một sự tình cờ oái-oăm, hôm nào đó tôi nhặt được quyển « nhật ký » trên chuyến xe dò. Đứng luật thì bắt được của rơi phải đem cơ bót, song tôi nghĩ mình tu-hành ra vào những nơi ấy không tiện, vả chăng đây chỉ là một cuốn sổ tay bé nhỏ, không phải vì tiền, cũng không phải giấy tờ quan trọng gì, mình đem cơ bót nó có vẻ « ta đây không tham » vì vậy tôi chỉ cầm ở tay trông có ai tới nhận thì đưa, nhưng đợi mãi đến khi xe rục-rịch chạy cũng không thấy ai hỏi, tôi đành phải âm nó về chùa,

Lòng dặn lòng đến năm bẩy đạo: « không nên mở xem » Cuốn nhật-ký được đặt trên bàn cần-thận hơn hai

ngày. Nội cái bia mỹ - thuật ấy cũng đủ cho tỉnh tò-mò của tôi nhiều lúc muốn chạy xờ ra khỏi ý muốn mình và quả nó đã trái lời dặn. Nguyên-nhân như thế này: Hôm ấy tôi ngồi một mình trong liêu, khi không có chuyện, nhìn vợ nhìn vắn từ bề, bất giác ngó lên bàn viết thì gặp ngay cuốn nhật ký, buồn tình tôi hé hé trang đầu ra xem thấy liền câu: «Cố chàng Hy-vọng yêu cô Hòa-Bình» Tôi liều mạng mở ra, và xem hết từ đầu đến đuôi. Xem xong, tôi cũng đề trong lòng đến năm bảy tháng. Hôm nay tự cái ngài Tổng-thư-ký báo Liên-Hoa báo đòi gửi thư dục bài mãi. Mấy năm nay bao nhiêu vốn liếng tán tận cho báo Liên-Hoa hết ráo. Bây giờ hết chuyện biết nói cái chi? Túng thì phải tỉnh, tôi bèn mượn tạm cuốn nhật-ký này để hoãn binh vài tháng. Giờ đây tôi xin dặn nhỏ quý bạn: có đọc thì đọc nhỏ nhỏ, hay xem âm thầm tối hơn, yêu cầu nhất là đừng nói với bất cứ ai. Còn chàng Hy-Vọng và cô Hòa-Bình nào đó cũng xin thông cảm cho tôi, khi những lời của mình tỉnh cờ lại đến tay mình...

... «Cố chàng Hy-Vọng yêu cô Hòa-Bình. (Quên ngày, quên tháng, quên năm.)

17 giờ 20. —

Hề về đến cổng là in như bực mình, Xe máy, xe đạp vét ba, vét bốn ngổn ngang dựng đầy thế kia, chiều nào cũng thế, rõ chán, mấy ông oắt này sao mà không biết nhàm, không biết chướng chứ! Kề ra họ là người học thức lại trông cũng mây râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao, nhưng tâm địa họ thì găng thương cũng khó nữa là yêu. Tức cái mình — mình đi thẳng qua nhà Nhân cho các ông chờ rụng lòng nheo...

19 giờ 15. —

Mình về kéo sớ má trông, khi đi ngang qua Restaurant Paris thì ra mấy ông oắt đều có mặt tại đó rồi,

nhất là ông tướng trời Hy-Vọng coi bộ hiên-hiêu tự-đắc trước những chai rượu nặng tiền. Ở những hạng quan trọng cái dạ dày hơn cả tình yêu thì còn hông làm nên trò trống gì? Ôi! thanh-niên như thế rõ chán... về trẻ má rầy nhưng giải thích má thông cảm ngay.

(Không ngày, không tháng, không năm.)

8 giờ 20. —

Sáng nay nghĩ học buồn ghê, định đến Nhân chơi, thì O (1) Thơm vào lấp ló chuôi ra một bức thư, bức thư màu phớt xanh, mình đã đoán trước bức thư không mấy chơn chán, nhưng ngáp ngừng một lúc rồi cũng mở xem. Quả đúng thư của Hy-vọng anh chàng si-tình kêu tên mình như kẻ tin-dở ngoan đạo gập nguy-biến kêu cầu Bồ - Tát Quán Thế-Âm: Hòa - Bình ơi! Hòa - Bình em! Anh van anh xin đủ kiểu thật khó thương quá, có phải mình kiêu hãnh cho cam thật tình tình nết Hy - Vọng đáng ghét kèm cả đáng khinh, con người thanh niên, mặt đẹp thông minh, mà sao lại ác độc nham hiểm như hung thần vậy. Nhất là cái hôm đồng đoàn đi chơi núi Lãng (?) có cả Thiện, gặp một con chồn chạy qua, Hy - vọng và hai đứa nữa ba chân bốn cẳng chạy đuổi cho bằng được. Chồn chạy miệng la: bắt! bắt! cho được nấu rượu chát ngon tuyệt... Ba người đàn ông thanh-niên mạng mớ to nấy, cầm can cầm sào chạy bán sống bán chết đuổi một con chồn bé tẻo teo cũng chạy bán sống bán chết. Thiện can không được đến ứa nước mắt; mình nghĩ: Thiện khóc một phần vì buồn, thấy cử-chỉ hành động hung ác của các bạn; một phần vì chàng xấu hổ chung cho cả đoàn-thể thanh niên. Ôi! thông minh có học-thùe, chỉ vì một miếng ăn mà quên cả phẩm giá của mình, ôi thanh niên! ôi thông minh! mạnh khỏe đem cái sức mạnh cái trí sáng để lẫn áp hành hạ kẻ yếu hèn thật

(1) O: một danh-từ thông dụng ở miền quê Trung-phần thường để thay chữ **CÔ** hay **CHỊ**.

thế. Còn hành động nào đáng kính hơn! Riêng mình nhận chân được rõ ràng nhân cách của Hy-Vọng và Thiện rõ hẳn hai chiều...

(Quên ngày quên tháng quên năm)

9 giờ 15. —

Sáng nay Thiện đến. Ồ! khác xa Hy-Vọng gặp Thiện mình vui ngay, Thiện là hiện thân của Thiện. Thật thế, lắm khi mình tự hỏi hay mình yêu Thiện? Nhưng không phải thế, có phải riêng chỉ mình yêu mà căn cứ trên điểm nhiều người yêu kính Thiện, mình biết không phải mình thiên vị, họa chăng có những kẻ không biết lẽ phải, hay không cần biết lẽ phải như Hy-Vọng chẳng hạn thì có thể ghét Thiện được lắm. Chẳng thế mà y chỉ trích Thiện trước mặt mình, lắm cái thật buồn cười. Như cái hôm bắt chồn ấy, Hy-Vọng nghĩ lại chắc cũng biết mắc cỡ với các bạn, nhất là mình. Mà thật thế, Hy-Vọng cũng là người, hơn nữa con người có học thức, mắc cỡ vì tự thấy mình khác Thiện. Rồi vì mắc cỡ nên Hy-Vọng đến phàn-trần với mình và để tránh lỗi nên chàng chỉ trích Thiện làm bộ đạo-đức, đạo-đức giả ấy mà... nghe đâu y còn muốn hại ngầm Thiện đấy! tội nghiệp! nhưng mình tin người dù có muốn, mà trời nào cho, mình chắc chắn không ai làm nao núng được Thiện. Sao thời buổi bây giờ mà y còn ngờ-ngân thế nhỉ? Thật gàn, thật dại thật đáng thương.

9 giờ 10. —

Chiều nay bãi học, về sớm hơn mọi ngày, mình đến nhà Nhân chơi thì Nhân đi vắng. Bác hai bảo mình ngồi đợi Nhân đi họp Gia-đình Phật-tử sắp về, bác cho mình ăn mút thơm ngon. Bác hai dễ thương ghê! không phải bác cho mình ăn mút mà mình thương, mình đâu có tầm thường thế nhỉ? Thương kính những người đàn bà can

dầm tháo-vác nhần-nại và siêng năng. Chồng đền nợ nước, giữa lúc bác còn son trẻ, một tay nắm con dại với một bà chị chồng lòa, bác bình-tĩnh buồn tần bán tảo nuôi con, săn sóc chị êm đềm, những con người như thế không kinh yêu sao được, giá có Hy - Vọng thì anh chàng đã phát ganb.

10 giờ 30 — Nhân chưa về, chờ không được, mình chào bác về kéo má trông.

14 giờ 25. — Trưa nay mình tỏ hết tâm sự với Nhân trong câu Nhân hỏi: Hy-vọng yêu mầy say sưa mà mầy hất-bủi khinh bỉ y ra mặt, mầy thật ác. Lời xưa có nói: « hữu nhân sắc hữu ác đức ». Coi chừng mang quả báo đấy nhé! mình cười không trả lời, làm Nhân nổi tức: Mầy ác lắm, cái cười của mầy người ta có thể chết được, tao thương hại Hy-vọng thật tình.

— Thì tao gã quách mầy cho hẳn, Thấy Nhân đỏ mặt mình thất kinh bỏ nhỏ năn nỉ:

— Trước hết Nhân phải bình-tĩnh, mình giải-thích Nhân nghe: không phải mình hay khinh gi Hy-vọng nhưng muốn yêu nhau ít nhất cũng phải biết tính nhau. Hy-vọng muốn yêu mình, hay muốn mình yêu y, ít nhất y cũng phải biết tính mình chứ. Hòa bình, Nhân nhớ nhé! tính của H. Bình có nhiều lúc Nhân đã công nhận: « tên chị thật đúng với tánh chị », Thế mà Hy-vọng nhận thấy sao? Về tánh tình, cử chỉ của chàng? Chẳng có lần Nhân phân nản với mình: hy-vọng tâm thường quá nhỉ? tâm niệm thì nham hiểm ác độc, hành động thì hung hăng lỗ mãng, thích săn bắn, ưa sát hại, ăn thật ngon, diện thật sang, người thì bảnh bao học thức thông minh mà nói toàn chuyện thị phi bất chánh chưởi người này nói xấu người kia, chỉ trích đủ chuyện ai cũng khinh, ai cũng mặt sát hết... Như thế Hy - Vọng

là người kiêu-căng tự-đắc «mục hạ vô nhân» Nhận nghĩ xem: trong lúc này nhân-loại cần gì? nhất là nhân-loại nước Việt lại cần phải thương yêu đùm bọc lấy nhau, cần phải nhiều thiện tâm, thiện chí để đoàn-kết thành một khối, nhất là hàng thanh-niên, thế mà Hy-vọng một thanh-niên có tài, có trí, có cửa, có danh, anh ta đã đem cả tài trí danh lợi để cung cấp cho một cái dạ dày rồi chẻ bai tất cả anh em thanh-niên đồng lứa, bài-bác tất cả những ai không theo kịp nết hư tật xấu của mình. Nghĩ vậy, nói xằng và làm điều hung ác, thì làm sao Hòa-Bình yêu được. «Hy-vọng Hòa-Bình» bốn chữ gắn liền nhau, cái khâu-hiệu y thường đeo ở cổ... tao sửa lại Hy-vọng Hảo-Huyền.

— Còn tao mà có yêu Thiện đi chăng nữa thì cũng vì lẽ:

Trước hết Nhân nên nhớ Hòa-Bình đâu có phải một Phật-tử, hơn nữa cũng không phải người của đạo Phật, nhưng tại sao mỗi khi thấy các Ni-cô, hoặc các vị Tăng-già, Hòa-Bình vẫn cung kính quý mến? Vì mình biết và tin chắc những con người ấy không hại ai, nhất định không hại người, mà vật loại cũng không bao giờ họ hại, đấy là chưa kể họ còn mua chúng để thả ra. Bởi vậy, mình qui họ cũng như đối với các Sœur các mère các vị linh-mục mình cũng quý trọng vì mình tin, mình chắc không bao giờ họ hại ai, làm khổ ai, đứng bên nhân loại mình có thể đại-diện cho nhân-loại để biết ơn, cảm ơn những bậc tu-hành của hai tôn-giáo, cũng như đứng bên vật loại, mình cũng đại-diện cho những loài bò, bay, máy cựa (2) tri ân những đấng đã ủng hộ triết đề vì đời sống của chúng, Nhân ơi! ai làm cho đời bớt khổ thì tao yêu, như thế tao yêu Thiện, chẳng phải chàng tên Thiện, mà tao yêu cái đức tánh của chàng, tao nói

(2) Bò, bay, máy, cựa: các loài động vật, có cảm giác biết tham sống sợ chết.

thật cái đức tánh của Thiện giá như đặt vào bất cứ một ai, tao cũng cứ yêu.

(Quên ngày, quên tháng, quên năm.)

8 giờ 15. — Nhân ngày thơ, nhì nhánh ngoài cổng đi vào chào má xong, thoạt thấy mình hần đã bỏ bỏ: Hòa-Bình vào đây tao giảng cái này cho nghe, Rồi hần lời tuốt mình vào phòng học: Hôm qua mình đi họp vui quá à! tao đố mày Thiện nghĩa là sao nà? Nhân hỏi đột-ngột quá, sao lại hỏi thế! hay Nhân biết mình yêu Thiện thật, cái con ma le này « ma lanh » lắm, coi chừng tra mánh đấy, mình giả bộ bình tĩnh: Thiện là hiền lành chứ gì? còn theo tự-diễn Đào-duy-Anh thì Thiện là lành là tốt chứ gì, mày quan trọng hóa lắm, làm như ta đây là tháah chữ không bằng, Nhân bửu môi hóm-hình rồi như một nhà giảng đạo, hần giảng như say: Này nhé! nghĩa chữ Thiện không mình định rõ ràng vì có Thiện của thế gian và Thiện xuất thế gian khác nhau. Thiện ác theo thế gian cũng có nhiều lối như Thiện theo phong tục, Thiện theo hình luật v.v. . .

Thiện theo phong tục: tùy theo thói quen, đúng với phong tục là thiện, trái lại là ác, như một vài giống dân ở Châu Phi cha mẹ già quá, già mà tật bệnh, không thể sống được thì con cái giết để ăn thịt như thế gọi là thiện, Vì đúng theo phong tục người dân ấy cho rằng người con có hiếu là phải giúp đỡ cha mẹ kết liễu đời sống già nua, tàn-tật ấy đi sớm ngày nào là hiếu là Thiện; hoặc phong tục nước ta, cha mẹ mất, giết trâu, bò, heo, gà v.v. . . trước cúng tế cha mẹ, sau đãi họ hàng bà con, như vậy giết nhiều heo bò chừng nào họ hàng ăn uống hã hê, thì họ khen con cháu hiếu thuận, tốt giỏi nhà có phúc.

Thiện theo hình luật, hình luật đặt ra cốt để trị an trong

nước, những việc gì trái với hình luật, phạm hình luật thì gọi là ác, ai tuân theo hình luật thì gọi là dân lành thiện, như thế còn có những điều bất thiện ẩn trong tâm niệm sẽ được ra ngoài phạm vi hình luật. Vì không có bằng chứng rõ ràng, nhưng tâm niệm là chủ động của hành vi, bao nhiêu hành động ác độc đều do tâm niệm chủ động. Hơn nữa một người dân Thiện của quốc-gia này, chưa hẳn là dân Thiện của quốc-gia khác. Ví dụ một quốc-gia đối lập, bắt được mình, họ trừng trị, tra tấn đánh đập thì đối với nước kia, họ là người tốt, người thiện được xem là có công. Nhưng đối với người dân vô tội, bị đánh đập, bị hành hung, nhất định không phải thiện được. Thiện theo nhà Phật, Thiện có nghĩa là thuận ích :

Thuận : là thuận với lẽ phải, hợp tình hợp lý, như thương người thì người thương lại v.v. . . Ích là ích lợi, ích lợi cho mình, cho người, cho loài vật, ngay trong đời hiện tại và cả tương lai, như thế Thiện là không giết người, dù họ là thù địch, không hại mạng sống của loài vật, dù chúng không phải đồng loại với ta, tử tế với mọi người, thương yêu mọi loài, đến như tâm niệm thì dù một mình trong bóng tối cũng không dám nghĩ điều xằng bậy, hay mưu toan những việc hại người hại vật và luôn luôn nghĩ rằng: ta nên mượn cái thời gian sống còn để làm những việc lợi ích cho nước nhà, biết mượn cái tuổi thanh-niên, cái trí sáng suốt, cái tâm niệm lành mạnh để làm lợi ích cho quần chúng.

Nhân nói như say, mình nắm tay Nhân : Thôi! giãng thế tao hiền rồi, mình kéo Nhân và áp đầu Nhân vào vai : tao yêu Thiện và yêu cả mày, Hòa Bình sẽ về với Thiện, Nhân.

Nhân ngừng nhìn mình mỉm một nụ cười hóm hỉnh.
(Quên ngày, quên tháng, quên năm.)

P
H
Ù
||
D
U



*Thu ỡ thêm nhớ chị Song Thu,
Vời ỡi miền Nam khỏi sóng mù...
«Cửa tướng» mua danh xa sóng gió,
Lầu Thơ tìm hướng mấy công phu?
Hỏi chuông Bát nhã ngân Siêu thoát,
Mùi đạo Từ Bi xóa hận thù.
Giai tiết sẵn sàng ta đón tiếp,
Dù trăm năm nữa cũng phù du.*

PHỎNG VẤN:

Đại Đức Sangharakshita

▲ TẠI HY-MÃ LẠP-SƠN

* THÍCH-THIỆN-CHÂU

HỎI: — Đại-đức cho biết về sự liên hệ giữa ba tông-phái?

— Trước khi nói về sự liên hệ giữa ba tông phái, tôi xin trình bày sơ qua về lịch trình diễn tiến của chúng. Sau khi đức Thế-tôn nhập Niết-bàn, lời dạy của Ngài được các đệ-tử giải thích theo nhiều quan điểm không giống nhau. Chính vì những quan điểm khác nhau đối với giáo lý đã dẫn đến sự phân chia thành nhiều bộ phái. Từ hai bộ phái lớn là Thượng-tọa-bộ (Theravada) và Đại-chúng-bộ (Mahasanghika), có ra sau kỳ kiết tập lần thứ hai tại Vaisali, 18 chi phái khác được chia thành Thượng-tọa-bộ 10 chi, Đại-chúng-bộ 8 chi. Tất cả 18 chi phái này và 2 bộ phái chính được các nhà sử-học gọi là Tiểu-thừa (Hinayana) để phân biệt với Đại-thừa (Mahayana).

Thượng-tọa-bộ sớm truyền xuống phương Nam: Tích-Lan rồi sang Miến-Điện, Thái-Lan, Cam-Bốt, Lào. Do đó, danh từ Nam-Tông được dùng để chỉ cho nền Phật-giáo của các nước này. Kinh-diễn của Thượng-tọa-bộ được chép bằng chữ Pali.

Trái lại, Đại-chúng-bộ, sau thời gian tịnh-hành ở Nam-Ấn, được truyền lên miền Tây-bắc Ấn (vùng Kashmir bây giờ) rồi sang Tây-tạng Nepal, Mông-cổ, Trung-hoa, Việt-Nam, Cao-ly, Nhật-bản. Kinh-diễn của Đại-chúng-bộ

- 1) Vì duyên sự nên đã nghĩ một kỳ, xin quý độc giả miễn lỗi.
2) Trong bài thỉnh thoảng có nhắc đến danh-từ Tiểu-thừa, Đại-thừa là vì muốn quý độc giả dễ nhận sự liên hệ giữa ba Tông phái.

được ghi chép bằng chữ Sanskrit — hiện nay người ta chỉ tìm thấy được một số ít ở Népal, phần lớn kinh điển chữ Sanskrit bị Hồi-giáo thiêu hủy — và được dịch ra bằng chữ Tây-tạng, Trung-hoa. Giáo-ly Đại-chúng-bộ hiện được giữ gìn, tu tập ở các nước phương Bắc như Tây-tạng, Trung-Hoa, Việt-Nam v.v... Do đó, Đại-chúng bộ cũng được gọi chung trong một danh từ Tổng-hợp với «Đại-thừa» là Bắc-Tông.

Phần lớn Giáo-ly Bắc-Tông — Đại-thừa — đã có từ khi đức Phật còn tại thế. Chính đức Phật đã đề cập đến những nguyên lý (principles) của phần giáo-ly này; ngay những bản kinh của Thượng-tọa-bộ như những bộ Nikaya, Dhammapada cũng có ghi rõ — Tư tưởng «Bát nhã», «Chơn không» đã thể hiện trong nhiều kinh luận của Đại chúng bộ — Tiểu-thừa — khi còn thịnh hành ở Nam-Ấn và phát triển ở Tây-bắc-Ấn. Nhưng mãi đến sau — vào khoảng thế kỷ thứ hai đến thế kỷ thứ bảy — giáo-ly Bắc-Tông — Đại-thừa mới được các vị Luận-sư như ngài Long-Thọ (Nāgarjuna), Đề-Bà (Aryadeva) Vô-Trước (Asanga) Thế-Thân (Vasubandhu) v.v... phát triển và hệ thống lại. Giáo-ly Bắc-Tông tuy phân tạp song tổng-lược thì có hai bộ phái chính: Trung-luận-Tông (Mādhyamikavāda) và Duy-thức-Tông (Yogācāra Vijnānavāda). Nalanda cũ là trung tâm phát xuất và truyền bá các hệ thống giáo lý Bắc-Tông này. Ngoài những nước như Tây-tạng, Mông-cổ, Népal, Trung-hoa, Việt-nam, Cao-ly, Nhật-bản là những nước thuộc về Bắc-Tông xưa nay, các nước như Thái-lan, Cam-bốt, Lào, Chiêm-thành ngày xưa, Nam-dương cũng tu học theo Bắc-Tông. Nhưng vào khoảng thế-kỷ 13, 14 Ấn-độ bị Hồi-giáo chinh phục, các nước này đã liên-lạc với Tích-lan và chuyển sang tu học theo Nam-Tông.

Còn Mật-Tông, gồm có Kim-cang-thừa và Chân-ngôn-thừa, thật ra, là một chi nhánh của Bắc-Tông. Vì Mật-Tông được thành lập trên những giáo-ly rút ra từ Bắc-Tông và phương pháp tu dưỡng của Tông này cũng phỏng theo những phép quán Du-già của Bắc-Tông. Đặc-

biệt của Tông này là chuyên tụng đọc thần chú và tập luyện ấn quyết trước đề thân, miệng, ý, được thanh tịnh và sau đề được giải thoát giác ngộ như Phật ngay trong đời này. Được thanh hành ở Đông-Ấn dưới triều đại Pála vào thế kỷ thứ 7. Tông này được truyền sang Tây-Tạng Nepal, Mông-cổ, Trung-hoa v.v... Ở Bhutan, Sikkim, Ladak và ở đây Khampong này ảnh hưởng Mật-Tông vẫn còn mạnh.

Nhắc lại lịch trình diễn tiến của ba tông phái như trên, chắc Đại-đức cũng như tôi, chúng ta đều thừa nhận quả có sự liên hệ mật thiết giữa ba tông phái, nhất là giữa Nam-Tông với Bắc-Tông, giữa Bắc-Tông với Mật-Tông.

Trong kinh điển của Nam-Tông vẫn có nguyên lý biến hiện của tâm thức, diệp dụng của A-lại-gia thức — Duy-thức — như các bộ Nikāya, Dhamma pada v.v... Hạnh nguyện Bồ-tát cũng như pháp tu lục độ cũng được ghi nhận, rõ ràng nhất là trong bộ kinh Bôn-sự (Jataka).

Ngược lại, Tam-tạng của Bắc-Tông không những chỉ có các hệ thống giáo lý thuần túy Bắc-Tông Đại-thừa — mà gồm cả giáo lý của Đại-chúng-bộ — Tiểu-thừa — phần lớn tương đương với giáo lý Thượng - tọa - bộ — Nam-Tông. Phần nhiều các kinh trong bốn bộ A-hàm (agama) tương tự với các bộ Nikāya.

Tôi thiết tưởng cần phải nhắc lại câu nói bất hủ của Ngài Huyền - Trang: « Muốn hiểu giáo lý Bắc-Tông trước phải thông suốt giáo lý Nam - Tông ».

Riêng về Mật-Tông, như chúng ta biết, là một chi nhánh của Bắc-Tông, nên phần giáo-lý của Tông này vẫn có sự liên-hệ với cả Nam-Tông và Bắc-Tông.

Như vậy, Phật - giáo vốn là Một. Chúng ta phải nhìn Phật - giáo với cặp mắt tổng hợp mới thấy được đầy đủ những nét đẹp của nó. Nghĩa là, chúng ta phải học hỏi

nguyên - cứu tất cả những hệ thống giáo-ly của thời kỳ nguyên - thủy và cả những bộ luận trong thời kỳ phát triển. Phật-giáo là một dòng suối linh hoạt chứ không phải là một ao tù nước đọng. «Tiểu-thừa thấp kém», «Đại-thừa ngoại đạo», «Mật-Tông mê tín» v. v. . . là những câu nói hẹp hòi, kỳ thị của những bộ óc thành-kiến, biếng - nhác — không chịu tìm hiểu những gì khác với điều mình tin thích.

« Có hai người đứng trước một cây cam bậm lớn, nặng trĩu cả trái. Người thứ nhất, vì thích ăn cam, nói rằng: « Chỉ có những trái cam là đẹp và hữu ích, còn những phần khác là vô dụng ». Người thứ hai, vì cần một khúc gỗ, nói rằng: « Chỉ có thân cây cam là hữu ích, còn những phần khác đều là vô dụng ».

Hai lời phán đoán trên đều sai lệch và ích kỷ — Đã nói về sự liên hệ qua mặt giáo-ly, bây giờ tôi xin đan kể một vài điểm tương-hợp của ba Tông phái qua mặt hình tướng và cách thức tu tập. Các Tỷ-Kheo Nam-Tông mặc y vàng trong khi các Tỷ-Kheo Bắc-Tông và Mật-Tông mặc áo nâu. Màu nâu là màu thoát tục đối với Phật-tử ở phương Bắc. Nhưng lễ phục của họ vẫn là y vàng. Và khi thọ Đại-giới, họ vẫn được trao đủ ba y và bình bát. Do đó khi đến một địa phương mà ở đó mọi người công nhận màu vàng là màu của Tu-Sĩ và để hòa hợp với đa số, họ rất có thể thường mặc những y mà họ được trao. Trong khi các vị Tỷ-Kheo Nam-Tông giữ 227 giới theo luật Ngũ phần thì các vị Bắc-Tông và phần lớn các vị Latma Mật-Tông đều giữ 250 giới theo luật Tứ phần. Có một số giữ thêm giới Bồ-tát và các điều luật của Mật-Tông, song đó là hạnh-nghuyện riêng của cá nhân chứ không phải qui luật chung của giáo hội. Sự ăn chay của các Tỷ-Kheo Bắc-Tông không có gì chống đối với sự ăn ba « thứ thịt thanh tịnh » (thịt

không thấy, không nghe, không nghi người giết cho mình ăn) của các Tỳ-Kheo Nam-Tông v. v. . .

Ở đây, tôi không muốn nói đến những điều xa, trái với chánh pháp của mỗi Tông phái. Vì nói làm sao cho cùng. Và ai dám bảo đảm Tông phái mình hoàn toàn đực không bị trà trộn với những phần tử xấu và những tục lệ địa phương trái với giáo lý.

Trong mấy mươi năm sau này, nhờ phong trào học Phật được phát triển, các học giả, nhất là học giả Tây-phương, đã làm trung-gian giới thiệu Nam-Tông cho Phật-tử Bắc-Tông, Mật-Tông; giới thiệu Bắc-Tông, Mật-Tông cho Phật-tử Nam-Tông; nhờ sự giao thông tiện-lợi, Phật-tử các Tông phái có dịp gặp nhau, tìm hiểu và trao đổi; nhất là gần đây nhờ hội Phật-giáo Quốc tế làm sợi giây liên kết nên Phật-tử các Tông-phái đã hiểu-biết, thông cảm lẫn nhau nhiều hơn trước — Các báo chí Phật-giáo ngày nay không những chỉ trình bày giáo lý của Tông-phái mình mà cũng giới thiệu giáo-lý của các Tông phái khác — Riêng ở Kalimpong, sau khi tôi lên đây, các Lạtma và các Tu-Sĩ Nam-Tông đã có rất nhiều dịp gặp nhau, sống thân mật với nhau và chung nhau phục vụ chánh pháp nhất là trong những kỳ đại lễ. Tôi hy vọng một ngày mai không xa, chúng ta sẽ có một nền Phật-giáo tổng-hợp không còn phân biệt Nam-Tông, Bắc-Tông, Mật-Tông.

Đến đây, tôi thưa với Đại-Đức trường hợp Phật-giáo ở Kalimpong này rất giống Việt-Nam — Sau khi Ủy-ban Liên-phái bảo vệ Phật-giáo và Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống nhất ra đời, chư Tăng và Phật-tử Việt-Nam đã và đang cố gắng xóa lẫn những tư tưởng và hình thức dị biệt của Tông phái mình để hòa chung trong một đại gia đình Phật-tử Việt-Nam. Sau đó, tôi cũng đã kể cho Đại-Đức nghe một vài hành động nêu cao tinh thần hòa hợp, thống nhất của chư Tăng và Phật-tử Việt-Nam.

THÍCH THIÊN CHÂU

Máu Xương Phật Pháp

*« Chúng tôi nguyện đem xương máu của mình
trang trải cho Phật Pháp và nếu chết là chết
như cái chết của Chân lý trước Bạo lực, chứ
không phải Bạo lực này chết vì kém Bạo lực khác »*

Thượng Tọa TRÍ QUANG

HẾT sức xúc động khi nghe tin xô xát trên bờ vịnh Bắc-Việt, vì đó là dấu hiệu của sự căng thẳng chiến-tranh, của những chết chóc sẽ tới. Là Phật-tử, niềm xúc-động này lại cực kỳ thấm thía hơn, như vết thương chưa lành từ 20 năm đâm chích mãi hoài.

Xúc động theo xúc động. Ngày theo ngày, với những tin tức từ trận tuyến đưa về, nay đã nghiêm nhiên thành lời kinh tụng rền rền echo thần Chiến.

Trước hoàn cảnh này, chúng tôi sẽ không kêu gào Tình Thương. Vì Tình Thương phải thể hiện chứ không kêu gào.

Chúng tôi cũng không chống chiến-tranh. Vì chúng tôi không chống nổi. Không chống nổi, vì chống nó, chúng tôi lại bày ra một trận chiến khác. Làm sao chống chiến-tranh khi nộ khí đang bùng bùng giữa bao quan-niệm đối chọi? Trận chiến đã do con người dàn ra thì chính con người phải chấm dứt; không như đôi gà đá kia, hai sự chủ có thể can dự rút chúng ra khỏi đấu trường.

Như thế thì, vấn-đề là tạo dựng một hoàn-cảnh mà ở đó nộ khí không thể dễ dàng bùng lên bừa bãi. Tôi sẽ nói đến Tình Thương. Chuyện thật cũ rích ! Tuy nhiên, vì sự sống còn của nói giống và văn-hóa, tôi không ngại chi đề lập

lại mãi hoài với niềm Tin mãnh-liệt, bởi tôi không chỉ nói bằng ảo tưởng mà nói qua bao nhiêu ảnh hình sống thực hiện hữu.

Một trong những ảnh hình sống thực hiện hữu này là sự lập quốc của dân-tộc Do-thái anh dũng. Từ hàng chục thế kỷ nay, bóng dáng một người Do-thái lang thang trên khắp nẻo đường thế giới đã là một thực thể tuyệt-đối như lời nguyện rủa của Thượng-đế ném lên họ muôn năm xưa. Không quê hương, bị khinh rẻ khắp mọi nơi. Và sự khinh bỉ cùng cực nhất là ngày Đức Quốc-xã đưa 6 triệu người Do-thái vào lò sát sanh mà không có lấy một cử-chỉ phản-đối tích-cực của thế-giới thời bấy giờ!

Nhưng hiện tại, chúng ta không bàn đến sự lang thang của họ, đến sự nguyện rủa, sự chết chóc của 6 triệu con người. Chúng ta nghĩ đến THÉODORE HERZL, người Do-thái đã cất cao tiếng gọi hợp quần năm 1895 với cuốn sách « Quốc-gia Do-Thái » (Etat juif). Rồi với 60 người tiền phong (tôi nói sáu mươi người) bắt đầu lập quốc, ngày nay họ có một giải đất rộng gần 21 nghìn cây số vuông. Năm 1948 họ chỉ có sáu trăm năm mươi nghìn người (650.000) để chống chọi với sự tấn công ồ ạt của 5 quốc-gia Á-rập (Egypte, Jordanie, Iraq, Syrie, Liban) gồm 35 triệu người bao vây chung quanh. Đến năm 1961 dân số của họ lên tới gần 3 triệu người, hiện đang xây dựng một nước Do-Thái phủ-cương. Bản đồ thế giới không thể xóa tên họ. Liên-Hiệp-Quốc đón mời họ và hãnh diện như một thân cây sum suê hoa trái trước bao lời nguyện rủa cổ truyền của thế nhân và Thượng-đế.

Có lẽ chúng ta phải khắc sâu hình ảnh đó vào tâm khảm để thẩm vấn và tu luyện lòng mình. Vì, một phần nào, chúng ta giống người Do-Thái khổ đau trước kia, chúng ta không thể nào mãi hoài chịu đựng những xúc động đôn đau ngày ngày đưa đến, đồng hóa thành nhện thở của trái tim ta.

Đoan quyết đứng lên, như hoa hồng phải nở ban mai dù biết trước sẽ tàn khi chiều xuống. Trọng đại là chỗ hương dâng, trọng đại chính thực là sự thể hiện Tình Thương. Sự thể hiện này, hiện nay là xây dựng Làng Tình Thương. Lý-thuyết trong hành động và Tình Thương làm Chân Lý.

Máy bay, tàu chiến còn sẽ nổ bom và găm súng. Người sẽ vẫn còn chết như tốt rạ. Và những cuộc biểu tình vĩ đại để phản đối hay tố cáo vẫn diễn hành tuần tự đến gần thành máy. Tất cả đó, liên miên luân hồi như chiếc kim đồng hồ. Với những dữ kiện đó, chúng ta phải biết nhận định đúng đắn rằng chúng chỉ là sự diễn biến thường tình của tất cả mọi chủ nghĩa Bạo lực.

Lập Làng Tình Thương là chúng ta chối từ Bạo Lực đang ve vãn bằng muôn lời đường mật để phá triệt cả thể và tâm linh chúng ta. Lập Làng Tình Thương, chúng ta sẽ thoát khỏi những xúc động cảm tình giả tạo để ý thức rõ rệt đến Sự Sống, bảo vệ nó bằng mọi cảm tình chân thật.

Chúng ta hãy gọi tên nhau cho gần gũi thêm gần, thoát ly hết mọi nếp sống công thức thường nhật, thoát ly hết mọi cảm nghĩ quen thuộc và chán chường, thoát ly hết mọi mặc cảm sợ hãi, thấp hèn, do dự. Thoát ly để tham gia vào Sự Sống đang bị ối đọng, héo mòn trong mỗi cá thể chúng ta như một thân cây giữa hai bờ tường chặn nắng. Thế-giới hiện đang chia đôi bởi sức mạnh của Bạo Lực. Đó là sức mạnh của Tình Thương mà chúng ta không ngớt đề cao, rao truyền? Giữa hai áp lực vồ xé kia, chúng ta có dám mang Tình Thương đứng dậy như vàng, như Kim cương ngang nhiên trên lửa nóng? Cơ hội độc nhất hiện nay là tái tạo khu Làng Tình Thương đó làm tiền đồn giữa bao mũi chích của Bạo Lực. Và chúng ta sẽ tranh đấu bằng tinh thần Bất Bạo động, bằng lòng Đại Từ mà Vô úy, bằng nụ cười Hỷ xả.

Hỡi những bác Nông dân, Lao động! Hỡi những người sinh viên Nông mục, Y-Văn-Dược-Luật khoa, Kỹ-thuật! Hỡi quý vị trưởng thượng Bô lão, Giáo-sư! Hỡi tất cả những

người bạn quen cũng như chưa quen! Chúng ta thấy đều có một việc làm, một dựng xây cấp thiết trong khu Làng mà chúng ta sắp bảo vệ. Cương vị khác, việc làm khác, nhưng một mục-dịch chung: bảo vệ sự Sống, bảo vệ con Người trên hết mọi thăng trầm của xáo trá và Bạo Lực.

Trong tinh thần BẤT BẠO ĐỘNG đó, hãy minh chứng cho Đông Nam Á khổ đau và nhân loại thấy Tinh Thương Châu Á và sức Sống Phật-giáo là một thực thể cứu nguy.

Tôi tự hỏi sao tất cả chúng ta không thoát ly về lập khu Làng Tinh Thương đầu tiên trên hai tỉnh Thừa Thiên — Quảng-Trị — tiền đồn dễ chặn ngăn Bạo Lực?

Viết đề kỷ niệm đệ nhất chu niên ngày 20-8-63

Nguyễn-Thái

HẬU BÚT: Vì sao hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng Trị mà không nghĩ đến chỗ nào khác?

— Thừa vì 3 lẽ:

1. — Đây là nơi dân nghèo nhất và ruộng đất thì khô cằn và nhỏ hẹp, mà chúng ta thì không đi kiếm đất để du lịch hay ngâm thơ vịnh phú;

2. — Vấn đề phát triển kỹ nghệ, thương nghiệp... ở hai tỉnh trên tương đối không có tương lai gì so với các tỉnh khác, hoặc có nhiều nguồn lợi thiên nhiên, hoặc có nhiều điều kiện phát triển kinh tế;

3. — Hai tỉnh trên không phải là địa điểm quan sự quan trọng và cần thiết, dễ chúng ta có thể bị hiểu lầm đi tranh đất.

Tìm đến những nơi nghèo khổ và kém mở mang nhất để dựng xây một xã-hội Người, để minh chứng sức mạnh của Tinh Thương, của Bất bạo động là một năng lực kiến thiết hữu hiệu. Khi các nhà chủ trương bạo động lựa chọn những cứ điểm quan trọng làm nơi đồn trú và chống trả hoặc bao vây phe đối lập, thì chúng ta đối với tinh thần Từ Bi, Vô úy, tinh thần Bất bạo động của Phật giáo, chúng ta bắt đầu ngay từ giữa lòng đau khổ, nghĩa là giữa vòng vây mà đi ra để cứu nổi Khổ lớn của thế hệ.

CHUR - TĂNG NHẬT

đã làm gì ?

* THÍCH-MÃN-GIÁC (Tokyo)

NHÌN vào sự hoạt-động của Chư-Tăng Nhật-Bản, quả thật rất khó khăn đề mà hiểu biết tường tận. Vì Phật-giáo Nhật-Bản chia ra thành 58 Tông phái, mỗi Tông-phái có một vị lãnh-đạo riêng, có một lối sinh-hoạt riêng. Chỉ nói riêng về phái Lâm-tế — một phái chuyên sở-trường về Zen, tức là Thiền — cũng chia ra thành 10 phái Lâm-tế (1), làm cho người ngoại cuộc khó mà có một nhận định tổng-quát.

Tuy nhiên, chúng ta có thể nhìn vào sự đóng góp của Chư Tăng Nhật-Bản đối với nền văn-hóa Phật-giáo quốc-tế. Có thể nói nhờ sự đóng góp này, gần đây đã làm cho nền văn hóa Phật-giáo quốc-tế thêm phong phú phát sinh nhiều hương hoa mới lạ trên mảnh đất đạo giáo cổ-truyền. Được như vậy là nhờ ngoài các sinh-ngữ: Anh, Pháp, Đức... Chư Tăng Nhật còn am hiểu tường tận cả Sanskrit, Paly và Tây-Tạng-Ngữ. Nhờ thông hiểu nhiều ngoại-ngữ, nên các tác-phẩm trước-tác của Chư Tăng Nhật đã đem lại một ảnh hưởng sâu rộng trong thế giới.

Gần đây, có một số học-giả trên thế giới ham thích nghiên-cứu và tu-tập theo Phật-giáo, phần lớn là nhờ

10) Dòng Lâm-tế khi đến Nhật được chia thành 10 phái như sau:

- 1) Lâm-tế Tôn Diệu-tâm Phái, 2) Lâm-tế Tôn Nam-thuyền-Tự Phái 3) Lâm-tế Tôn Kiến-trường-Tự Phái 4) Lâm-tế Tôn Đông-Phước-Tự Phái 5) Lâm-tế Tôn Viên-giác-Tự Phái 6) Lâm-tế Tôn Đại-dức-Tự Phái 7) Lâm-tế Tôn Vinh-Nguyên-Tự Phái 8) Lâm-tế Tôn Tương-quốc-Tự Phái 9) Lâm-tế Tôn Thiên-long-Tự Phái 10) Lâm-tế Tôn Kiến-Nhơn-Tự Phái.

đọc các tác-phẩm trước-tác về Zen của các Thiền-sư Nhật. Họ nhận thấy Zen là một thế-giới mới lạ, một thế-giới Đông-phương, làm cho họ say mê và ham thích, nên cứ đến mùa hè, có một số Giáo-sư các Đại-học Âu-Mỹ đã bay sang Nhật, để được học hỏi trực-tiếp nơi các vị Thiền-sư. Có nhiều người sau một thì gian nghiên-cứu trên mười mấy năm, họ đã phát nguyện làm một Tu-sĩ Phật-giáo, suốt đời phụng sự cho Đạo-pháp, như Ông Philip Kapleau (2), hay có người nguyện ở lại làm một giáo-sư cho một trường Đại-học, để có dịp học hỏi thêm, như Dr. R.H. Blyth, Giáo-sư của Gakushuin University. Người mà cả thế giới đều biết tên, đều kính mến qua các tác phẩm Zen, đó là Thiền-sư Dr. Suzuki Daisetsu, Trụ-tri một ngôi chùa danh tiếng trong thành phố Kamakura, gần Tokyo.

Các nhà học-giả Âu-Mỹ đều biết Zen phát-nguyên từ Ấn-Độ, do đức Phật dạy ra, được truyền sang Trung-hoa rồi từ Trung-hoa truyền dần sang Nhật-bản. Khi đến Nhật, nhờ có óc tổ-chức, Chư-Tăng Nhật-Bản đã làm cho Zen ấy có nhiều sắc-thái mới lạ. Ai có dịp đi viếng các chùa thuộc phái Lâm-Tế (Zen) ở Kyoto, chỉ trong phút giây nhìn qua cách trang-trí chung quanh chùa, nhất là các sân trải đá trắng nhỏ mềm mại như một thảm cỏ xanh rờn, cho ta một ấn tượng đẹp: bình lặng tâm-hồn trong một khoảng ngắn thì gian. Bởi cảnh trí này đã thu hút các nhà học-giả Âu-Mỹ, dần dần đưa họ vào nẻo Đạo, khiến họ cũng hăng say trong việc trước-tác loại sách Zen này.

2^o) Mấy năm gần đây có nhiều nhà trí-thức Hoa-kỳ sang Nhật xuất-gia và có nhiều người hiện đang còn tu-học ở Nara và Kyoto. Vào ngày chủ-nhật 28-6-64, Ông Philip Kapleau, một sĩ-quan cao-cấp thuộc ngành Tư-pháp trong Bộ Tổng-hành-Dinh của cơ-quan bảo-vệ Lực-lượng, thuộc quân đội Hoa-kỳ trên đất Nhật (The General Headquarters of the Occupation Forces) đã làm lễ xuất-gia tại chùa Jyomyoji (Tĩnh-diệu-Tự), thuộc thành-phố Kamakura, sau 12 năm nghiên-cứu giáo-lý Phật-giáo. Trong buổi lễ thế-phát, Ông nguyện trước Phật-đài là suốt đời phụng-sự Đạo-Pháp. Năm nay ông được 51 tuổi.

Một học-giả Anh-Quốc, Dr. R.H. Blyth, sau một thời gian nghiên cứu, nhất là được học hỏi với Thiền-sư Dr. Suzuki Daisetz (3), ông đã cho in tập sách: *Zen and Zen Classics*» Trước tập sách này, Giáo sư R.H. Blyth đã trang trọng đề tặng mấy dòng: «Dedicated As all my books shall be to Suzuki Daisetz, who taught me all that I don't know». Có nghĩa là: *xin dâng tất cả các tác-phẩm của tôi về cho Thiền-sư Suzuki Daisetz, Người đã dạy cho tôi những điều không biết*. Mấy dòng đề tặng đơn-giản ấy cho ta thấy lòng kính-mộ của các học-giả Âu-Mỹ đối với các Thiền-sư Nhật như thế nào, và cũng là một bài học luân-lý cho các học-giả ngoại-đạo Việt-Nam khi mang một lòng kiêu ngạo mờ mẫm bước vào thế giới Phật-giáo.

Hơn các học-giả Việt-Nam viết về Phật-giáo, Giáo-sư R.H. Blyth nhờ gần gũi với các Thiền-sư học-giả Nhật, qua các cuộc đàm thoại hay qua các cuộc thí-nghiệm chính mình, Dr. R.H. Blyth đã hiểu triết lý Phật-giáo một cách minh-bạch, không đeo nặng thành kiến cũ như một số sách viết về Phật-giáo, hoặc các bài khảo luận về Phật-giáo của các học-giả không phải là tín-dồ Phật-giáo xuất hiện tại miền Nam Việt-Nam trong khoảng thời gian từ 1957 đến 1963. Trong bài tựa của cuốn «Zen and Zen Classics» Dr. R.H. Blyth đã viết: «Zen is the essence of Christianity, of Buddhism, of culture, of all that is good in the daily life of ordinary people». Nghĩa là: *Thiền là bản chất của đạo Cơ-Đốc, của đạo Phật, của văn hóa, của tất cả những điều lương thiện trong đời sống hằng ngày của con người*. Thực không có gì an-ủi hơn cho con người, khi sống trong một xã-hội hẹp hòi, máy móc nặng nề về thành kiến, được đọc những lời khoáng-đạt, thoải mái trên của một học-giả Tây phương viết về triết lý Phật-giáo. Giáo-sư R.H. Blyth đã thành công trong mục

(3) Dr. Suzuki Daisetsu theo sự phát-âm của người Âu Mỹ thì họ viết là: Daisetz, nên Dr. Suzuki Daisetsu với Dr. Suzuki Daisetz là một người.

đích đi vào khảo cứu trong kho tàng Phật-giáo tại Nhật-Bản.

Sở dĩ các nhà học-giả Âu-Mỹ khi muốn nghiên-cứu triết-lý Phật-giáo là nghĩ ngay đến xứ Phù-tang, vì Nhật là một nước tiến-bộ, đầy đủ mọi tiện-nghi và nhất là có rất nhiều nhà sư am hiểu ngoại-ngữ, có thể chỉ dạy cho họ những điều không biết. Ngoài ra, nhờ công trình truyền-bá Phật-pháp ở Mỹ-Châu trên 70 năm qua của Chư-Tăng Nhật, đủ khiến cho mọi người chú ý đến Nhật nhiều hơn các nước khác.

Ngoài các tác-phẩm có giá trị viết bằng Anh-ngữ ra, vào năm 1926, trong danh-nghĩa Nhật-Bản Học-sĩ Viện, Chư-Tăng Nhật cùng với các học-giả Pháp đã vạch một kế hoạch xuất-bản bộ Phật-giáo Bách-khoa Sự-diễn bằng Pháp-văn. Bộ này gồm có 16 cuốn, nội dung ghi chép các bối cảnh của tư tưởng, của lịch-sử và các Tông-phái Phật-giáo. Trong năm 1937, Viện Học-sĩ Nhật-Bản đã hoàn thành đợt đầu, xuất-bản được 3 cuốn trong số 16 cuốn. Kế đó bị chiến tranh, công trình văn-hóa này buộc phải tạm đình.

Cho đến cuối mùa xuân năm nay, Viện Học-sĩ Nhật-bản đã hoạt-động để phục-hưng lại sự-nghiệp văn-hóa trong thời tiền-chiến, bằng cách tiếp-tục xuất-bản Bộ Phật-giáo Bách-khoa Sự-diễn này. Theo Nhật-báo Trung-ngoại, số ra ngày 20-6-1964 và báo The Bukkyo Times số ra ngày 25-6-1964 cho biết, thì số tiền chi-phi kỳ này để in bộ Phật-giáo Bách-khoa Sự-diễn đều do hai Chánh-phủ Pháp và Nhật đài-thọ. Hiện Viện Học-sĩ Nhật-bản đã nhận được 200 vạn đồng Yen của Chánh-phủ Pháp và 100 vạn đồng Yen của Bộ Quốc-gia Giáo-dục Nhật-bản. Trong một tương lai gần đây, khi bộ Phật-giáo Bách-khoa Sự-diễn bằng Pháp-văn hoàn thành, quả Chư-tăng Nhật-bản lại đóng góp thêm một phần lớn vào gia-tài văn-hóa Phật-giáo quốc-tế.

Tại Nhật, đa số các học-giả danh tiếng, các giáo-sư Đại-Học danh tiếng đều là Chư-tăng, nên Viện Học-sĩ Nhật-

Bản chúng ta có thể coi như là một cơ quan hoằng-pháp của Phật-giáo vậy. Đầu niên-học năm nay, Dr. Hajime Nakamura, một giáo-sư của Đại-học-Đường Đông-kinh, thỉnh thoảng các Đại-học Hoa-kỳ mời sang giảng về Triết-lý Phật-giáo, đã được mời làm Khoa-trưởng Văn-khoa của Trường Đại-học Đông-kinh. Tuy bận rộn về việc giáo-dục, nhưng giáo-sư Hajime Nakamura vẫn đề mỗi chiều thứ bảy giảng về Kinh Duy-Ma-Cật cho một số thanh-niên tri-thức tại Zen Shō An (Toàn Sanh Am 全生庵), gần ga Ueno, giữa thành-phố Tokyo.

Nhật-bản có 591 Viện Đại-học (4). Phần đông các Giáo-sư dạy về Triết, Văn-chương trong các Viện Đại-học đều là Chư-Tăng. Ngoài việc giáo dục ra, tất cả các cơ-quan văn-hóa Nhật-bản phần đông có sự tham-dự của Chư-Tăng. Tại Bộ Quốc-gia Giáo-dục Nhật-bản có văn-phòng coi về Phật-giáo. Giám-đốc Đông-dương Văn-khố — một Thư-viện lớn của Chánh-phủ Nhật ở Tokyo, nơi chứa rất nhiều tài-liệu xưa cũ của các nước Á-châu, trong số có những tác-phẩm quý giá của Việt-Nam — cũng là một nhà Sư nguyên-bác.

Nói chung, tất cả mọi hoạt-dộng về văn-hóa, xã-hội và giáo-dục ở Nhật-bản, Chư-tăng Nhật đã giữ một vai trò quan-trọng, nếu không nói là lãnh-đạo. Thiếu họ, xã-hội Nhật-bản sẽ thiếu tất cả. Đó là một yếu tố quan-trọng, thiết-tưởng giới lãnh-đạo Phật-giáo Việt-nam trong hiện tại cũng nên chú ý tới. Lẽ dĩ nhiên, bên cạnh cái hay, Chư-Tăng Nhật cũng có cái dở. Ở đây, chúng ta không nên tìm hiểu cái dở của họ, vì ai đại gì mà bắt chước cái dở bao giờ.

Trên con đường phụng-sự đạo-pháp, những việc của Chư-Tăng Nhật đã làm liện trong một tương-lai gần đây, Chư-Tăng Việt-nam có thể làm như thế, để mang niềm hòa-khí và nhịp sống tương-thân của tổ-tiên cùng với ánh đạo từ-bi đi vào lòng dân-tộc, hầu hàn gắn những niềm đau thương mà dân-tộc chúng ta đã chịu đựng lâu nay?

4) Trong số 591 Viện Đại-học này, theo chỗ chúng tôi biết có 6 Viện Đại-học Phật-giáo. Ba Viện Đại-học Phật-giáo ở Tokyo là: 1) Taisho University 2) Rissho University 3) Komazawa University. Ba Viện Đại-học Phật-giáo ở Kyoto là: 1) Ryukoku University 2) Otani University 3) Bukkuo University. Ngoài ra chắc còn có các Đoàn-kỳ Đại-học khác mà tôi chưa được biết.

PHONG TRÀO

Tân Phật tử tại Ấn độ

V. G. NAIR (Ấn-Độ)

THÍCH-TRÍ-CHƠN dịch-thuật

THEO tài liệu kiểm tra năm 1961, tổng số Phật tử tại Ấn Độ là 3.025.000 người. Thật là một hiện tượng phát triển, bành trướng mau lẹ của đại gia đình Phật-tử thế giới và là một biến cố trọng đại độc nhất vô nhị trong lịch sử Phật-giáo. Một cuộc cải cách, mở đầu một kỷ nguyên mới trong lịch sử Phật-giáo Ấn-độ, giúp cho sự phục hồi đạo đức và tinh thần của một dân tộc qua bao thế kỷ đã từng bị chà đạp trong một xã hội quá lạc hậu khất khe, với những tập tục giai cấp bạo tàn và mọi cỡ lệ bất công đàn áp. Nó còn sẽ đem lại kết quả tiến bộ xa hơn là đập tan được mọi xiềng xích của một xã hội nô lệ và nâng cao đời sống tinh thần của hàng tân Phật-tử thoát khỏi ý tưởng đen tối

ban sơ đề đạt đến chân trời giác ngộ. Phong trào Phật-tử mới ở Ấn-độ đã mở đầu một tân thế kỷ của tự do tinh thần và công bằng xã-hội đối với hàng dân chúng từng bị ngược đãi giữa lòng đất Ấn-giáo.

Phật-tử Ấn-độ có thể chia làm hai hạng: hạng mới quy y và hạng theo lâu đời bất chấp cả sự công kích của các tông-giáo ngoại lai cùng các giáo phái Saivism, Advaitism và Vaishnavism. Số tân Phật-tử có đến hơn 2.500.000 người sống ở vùng Maharashtra thành phố của Ấn giáo chính thống, độ vài ngàn tại miền Nam Ấn-độ, ở các tiểu bang Madras, Kerala, Andhra và khoảng gần 2.900.000 thuộc giai cấp hạ tiện tại những miền Punjab, Bihar, Madhya v.v... Còn số cựu Phật tử thì ở rải rác các

vùng Assam, Đông và Tây Bengal kể cả thành phố Calcutta. Những Phật-tử mới này đều nằm ở hạng dân chúng hèn hạ để tạo nên giai cấp thấp nhất trong xã-hội Ấn giáo. Nhóm cựu Phật-tử đa số thuộc thành phần Barua ở vùng Assam, Đông và Tây Bengal. Tại Kerala, số tân Phật tử ước độ vài ngàn thuộc đoàn thể Ezhava hoặc Thiyya tạo thành một giai cấp cao hơn. Nhóm Ezhavas thuộc thành phần dân trí thức, văn minh và cần mẫn của miền Kerala. Tờ tiên của nhóm dân này gốc ở vùng Sri Lanka. Các học giả cho rằng trước kia họ là những người thuần túy theo Phật-giáo, nhưng trải qua nhiều thế kỷ, con cháu họ bị xâm nhập bởi xã hội Ấn-giáo. Số tân Phật-tử ở miền Nam Ấn-độ phần đông thuộc nhóm Adi-Dravid. Còn tại các tiểu bang khác, họ đều nằm ở các giai cấp bị xã-hội bỏ rơi, không tiếp xúc được như Panchamas, Nayadis, Cherumas, Avarnas v.v... Đây là hạng dân chúng mà mọi người không ai muốn nhìn thấy hoặc tới gần. Tổng số hạng người này vào khoảng 60.000.000 trong số

300.000.000 theo Ấn-giáo. Họ phải chịu nhiều bất công và bị tước mọi quyền như công dân, tín-ngưỡng v.v... Họ làm những nghề hèn hạ như đi củi, gánh nước v.v... để phụng sự quyền lợi cho những giai cấp cao hơn trong xã-hội.

Nhà lãnh-đạo và sáng lập phong trào tân Phật-tử này là cố Bác-sĩ Ambedkar (1891-1956), người đã góp phần thảo nên Hiến-pháp Ấn-độ và là cựu Bộ-trưởng Tư-pháp của chính phủ Ấn. Bác-sĩ Ambedkar là một chính khách lỗi lạc nhất trong các lãnh-tụ Ấn ngày nay. Bên cạnh một Anagarika-Dharmapala, con người từng can đảm đấu tranh cho chánh-pháp, mở đầu công cuộc phục hưng trùng tu các Thánh-tích Phật-giáo Ấn-độ, tô bồi nền Phật-giáo thế-giới, Bác-sĩ Ambedkar xuất hiện như một đại ân nhân đã hướng dẫn đa số dân tộc Ấn trở về với tín ngưỡng Thích-Ca và tạo nên sức chuyển mình hồi-sinh mạnh-mẽ cho phong trào chấn-hưng Phật-giáo tại Ấn. Sinh trưởng trong một gia đình nghèo Ấn-giáo tại quận Ratnagiri ở Maharashtra, Bác-sĩ Ambedkar đã cố gắng nhiều

vào thời tuổi trẻ để theo đuổi hết chương trình Trung học và sau ông tiếp tục sang học tại Hoa-kỳ. Sau vài năm lưu học tại quê hương của Lincoln (Mỹ-quốc), Bác-sĩ trở về Ấn-độ với sự thâm nhập trong cuộc sống cái lý tưởng dân chủ của Abraham Lincoln và Booker Washington, nhà lãnh-tụ da đen nổi tiếng, đã giải phóng dân tộc ông thoát khỏi xiềng xích nô lệ của xã hội Mỹ-quốc bấy giờ. Với trình độ cao học cùng những kinh nghiệm thu lượm được tại Hoa-kỳ và Anh-quốc, bác-sĩ Ambedkar đã đứng ra hủy bỏ nhiều điều luật của bộ luật Manu vốn trói buộc ông lâu đời trong những cớ lệ giai cấp bất công và bác-sĩ nghiêm nhiên trở thành nhà lãnh đạo tối cao của đoàn thể ông để đem lại vinh quang cho Ấn-độ.

Với bản tánh can đảm chống lại mọi sự ngược đãi và nô lệ, bác-sĩ Ambedkar đi vào chính trường Ấn-độ, đã cảm thấy sâu xa cái thực trạng đau thương khủng khiếp mà trong đó chính các bạn bè thân quyến giai cấp ông đã bị chôn vùi giữa sự nghèo đói thấp hèn, sống dưới những túp lều rách nát với mọi điều kiện khém khuyết vệ sinh, tồi tàn bản thủ cùng những đe

dọa bệnh tật chết chóc của một xã-hội đầy đầy đẳng cấp phân chia. Tình trạng bất hạnh trong cuộc sống của 60.000.000 dân chúng này không những chỉ xuất hiện tại các vùng do người Anh thống trị mà cả đến ở các tiểu bang giàu sang của Ấn-độ. Chính bởi bản thân Ambedkar đã từng chịu đựng mọi điều sỉ nhục và lãng mạ của cái xã-hội đầy bất công tàn ác mà ông đã cương-quyết hy sinh đời mình cho công cuộc giải phóng và nâng cao đời sống của mọi dân nghèo, dốt nát, bơ vơ bị áp chế tại Ấn-độ. Ngoài sự hy-sinh phục vụ cho chính phủ Ấn, hạng dân chúng bị ngược đãi, ông còn góp phần xây dựng chánh pháp bằng công việc diễn giảng, viết và phát hành kinh sách Phật-giáo để sau cùng, ông lâm bệnh bởi làm việc quá sức cho hàng dân chúng nô lệ, ông đã bất ngờ từ trần sau những giờ bình tĩnh niệm Phật, để viết nên trang sử huy hoàng cho quốc gia tân tiến Ấn-độ.

Tại sao bác-sĩ Ambedkar đã quy y theo Phật cùng với hàng triệu người thuộc giai cấp ông và đã từ chối mọi sự khuyến khích giúp đỡ của nhiều bạn bè các tôn-giáo khác mà nhờ đó, ông có thể thành công để dâng

trong việc nâng cao hàng dân chúng thấp kém của ông lên bình đẳng với mọi giai cấp ưu đãi khác trong xã-hội? Tại sao ông không hành động theo đường lối giải phóng của Gandhi, một Thánh nhân của thời đại, mà lại quay về với đức Phật để tranh đấu cho tự do và hòa bình? Nói tóm, sự thay đổi tín ngưỡng của Bác sĩ Ambedkar không nhằm mong đạt đến bất cứ quyền lợi vật chất hay sự ủng hộ của lực lượng chính trị nào trong quần chúng mà lý do duy nhất khiến ông hành động cải đổi theo Phật-giáo bởi ông muốn có được sự an lành cùng giải thoát tinh thần khỏi cuộc sống hiện hữu khổ đau. Ông đã nhiều lần tuyên bố rằng ông có thể đạt đến địa vị tột đỉnh trong chính trường, nếu ông bằng lòng đứng mãi ở giai cấp ông hơn là hành động bỏ Ấn-giáo để theo Phật-giáo. Ông không có tham vọng trở thành Phật tử để có được nhiều quyền lợi vật chất hay chính trị. Trái lại, ông đã từ bỏ mọi quyền lợi và hy sinh cả thề xác lẫn tiền tài để mong hoàn thành sứ mạng của đời ông là phục hưng Phật-giáo cùng cứu thoát những giai cấp bị đàn áp khỏi cái xã-hội đầy bất công tàn bạo. Như chúng ta đã rõ, bác sĩ Ambedkar đã từ chối mọi sự ủng hộ vật chất của nhiều người bạn, với

hy vọng ông sẽ theo cùng tôn giáo với họ hoặc giữ ông đứng bỏ tín ngưỡng cũ, nhưng sau những ngày kỹ càng suy nghĩ, cuối cùng ông quyết định hồi đầu theo đức Phật, đấng Đại giác và Đại từ, hầu cứu dân tộc Ấn thoát khỏi mọi áp chế bất công.

Bác sĩ Ambedkar theo Phật không phải bởi đức tin mù quáng, vì sự ép buộc tuyên truyền hay chỉ dẫn của các nhà sư cùng các lãnh tụ Phật-giáo, mà do bởi lòng tin vững chắc của ông đối với đạo lý viên dung của Phật-giáo qua nhiều năm nghiên cứu học hỏi vô số kinh điển và niềm tin sâu xa vào nhân cách toàn vẹn của đức Phật, một tư-tưởng-gia tiên phong đã cách mạng xã hội, một nhân vật vô song đã cương quyết từ bỏ ngai vàng, vợ đẹp, con yêu để xuất gia tìm đạo, diệt mọi nguồn gốc khổ đau, vị kỷ và bất-bình-dẳng cho nhân loại. Bác sĩ Ambedkar là người đọc khá nhiều sách. Ông có một tủ sách riêng đầy đủ nhất xứ này. Ông là người rất ham thích sách. Ngay vài giờ trước khi sắp từ trần, ông cũng đã lấy nhiều sách giá trị để giữ chúng bên cạnh trên giường ông mất. Ông đã nghiên cứu toàn bộ kinh Phệ-Đà (Vedic), nhiều hệ thống triết học Đông và

Tây phương, Kỳ-Na-giáo (Jainism), Thiên-chúa-giáo cùng nhiều tôn giáo lớn khác trên thế giới, nhưng ông thích nhất là Phật-giáo. Ông cũng là giáo sư dạy nhiều thứ tiếng như Phạn (Sanskrit), Pali, Hy Lạp, Ba-tư và Latin. Bác sĩ Ambedkar không những chỉ là một học giả uyên thâm về kinh Phệ-Đà mà còn là người thực hành những phương pháp Yogi theo tiêu-chuẩn của Sri Aurobindo. Tôi đã có lần được gặp ông và đã thảo luận với ông về mọi triết thuyết của các tôn giáo thế giới, tôi thấy ông là người rất nhiệt thành hâm mộ đức Phật như các Ngài Jivaka và Anapatindaka trong lịch sử Phật-giáo. Bác sĩ Ambedkar đã đem lại nhiều thành công rực-rỡ cho Phật giáo và nền hòa-bình thế giới bằng cách đã cải hóa cho hơn 2.500.000 tâm hồn dân tộc Ấn trở về quy-y với đức Phật. Ông đã để lại một di-sản phong phú cho hàng tân Phật-tử Ấn-độ, một di sản tinh thần cao quý tạo nên sức mạnh đoàn kết và hòa bình, đức tính ngay thật và cao đảm đề phụng sự Ấn-độ. Được ca tụng như một luật-gia tài ba qua « Bộ luật Manu tân tiến » hình ảnh bác sĩ Ambedkar sẽ sống mãi trong mọi tâm hồn người dân đất Ấn.

Sự cần thiết của hàng tân Phật-tử hiện nay không phải là những pho tượng thờ, những ngôi chùa, những thiền thất to lớn, mà là những đoàn truyền giáo, hội đủ khả năng học-vấn, trí huệ và tình thương có thể giảng dạy và bành trướng giáo-lý đức Phật để hướng dẫn họ sống đúng theo những đức tính cao cả chân thật, đoàn kết và hòa bình. Nhu cầu hiện hữu của tân Phật-tử không chỉ những về phương diện tinh thần mà cả đến vật chất: thực-phẩm, áo quần và nhà ở. Họ càng thấy cần thiết hơn đến những cơ quan giáo dục, sự chăm sóc sức khỏe trong gia đình và xóm làng, để dân chúng được sống cuộc đời lành mạnh không bệnh tật, những cơ-xá cho học-sinh sinh-viên và nhiều nhà cứu-tế xã-hội khác. Họ cần thoát khỏi những tự ti mặc cảm và thù hận đối với những giai cấp thượng lưu trong xã-hội, được hưởng đời sống hạnh phúc giàu sang hơn họ. Họ cần có những sách báo rõ hoặc phát không, in bằng tiếng địa phương nói về Phật-giáo và các tôn-giáo khác, hầu giúp họ học hỏi và hướng dẫn họ trong đời sống hằng ngày. Họ cũng cần những tu viện Phật-giáo để có nơi cho họ nghiên cứu và đi sâu vào giáo-lý cao siêu của Phật-đà.

*Trích dịch tạp chí PHẬT-GIÁO THẾ-GIỚI (World Buddhism)
số tháng 4 năm 1964, phát hành tại Tích-Lan.*

đêm thức tỉnh

Chín giờ tối
Sân trường Văn Khoa người đông như hội
Tôi len vào
Ngọn lửa đã bùng cao
Vòng trong vòng ngoài
Chúng tôi ngồi quanh lửa
Lửa rừng rực :

— Chúng mình không ngủ nữa
Không ngủ nữa !
Không ngủ nữa !
Bao nhiêu năm lười biếng hôn mê
Giờ nghe đây sấm sét bốn phương về
Phải thức tỉnh ! chúng mình không thể ngủ
Đứng lên !
đi lên !

đây khúc quanh lịch sử
Này máu, này xương, này nhục nhằn đau khổ
Quá nhiều rồi, ôi giải đất Việt Nam
Quá thẹn rồi, ôi giòng máu Trưng Vương
Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Lê Lợi
Nổi bước đi ! tiếng ngàn xưa vang dội
Mở đường đi ! tiếng ngày nay thức gọi

Người bạn trẻ trên diễn đàn
Giọng thép vang vang
Ánh sao diêm mắt
Người bạn trẻ tiến ra đường
Gào thét lên trong gió trong sương
Đoàn biểu tình đi nhắc ngày quốc hận
Thức tỉnh phố phường

Không ngủ đêm nay
Hai mươi tháng bảy
Không ngủ đêm nay
Bắc Trung Nam nghe uất hận căng đầy
Bắc Trung Nam tay đặt trong tay
Giờ đã điem

chúng mình tỉnh dậy.

TUỆ-MAI

(sân Trường Đại học Văn khoa
Sài Gòn 6 giờ sáng 20-7-1964)

CUỘC VẬN ĐỘNG

THÍCH TRÍ-QUANG

của Phật-Giáo Việt-Nam

GIAI ĐOẠN PHÁT KHỞI

(Tiếp theo)

CHÍNH SÁCH KỶ THỊ TRỰC TIẾP CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

I. — Câu chuyện 1949 hay câu chuyện tiền thân.
Tôi không hiểu khi nhật báo Anh ngữ Saigon Post, số ra ngày 9-6-1964, nhắc lại câu chuyện 1949 có những dụng ý gì và dụng ý đó sẽ ảnh hưởng đến đâu. Có điều tôi xét sự nhắc lại của Saigon Post chắc có dụng ý. Tôi lại biết chắc Phật tử VN vẫn bị bắt buộc phải lo lắng khi thấy Phật giáo VN vẫn ở trong cái thế « cây muốn lặng mà gió không chịu ngừng », vẫn lâm nguy. Mà gây ra tâm lý chiến đó chính là những hành động tựa như Saigon Post số ngày 9-6-1964 là một. Nhưng đó là chuyện hiện tại và tương lai. Đây tôi đang nói và chỉ nói quá

khứ. Đối với ai thì câu chuyện 1949 là gì, tôi không biết và không bình phẩm. Tôi chỉ thuật lại câu chuyện 1949 đối với Phật giáo VN. Nhưng điều đó thực không phải chỉ liên hệ đến Phật giáo và dân tộc VN mà thôi đâu. Điều đó đã liên hệ, và đã rất liên hệ, đến bản thân kẻ chủ động : ai muốn dò dẫm bước chân quá khứ thì đừng quên cái bước hồng chân của kẻ đã đi.

Câu chuyện 1949 liên hệ Phật giáo VN như thế nào? Có nhiều người cho rằng Phật giáo chỉ miền Trung mới chịu đựng mọi sự bi thương. Điều đó chỉ không lầm lắm dưới chế độ Ngô đình Diệm, nhưng rất lầm nếu nói đến năm 1949. Vào thời kỳ này, có cái hiện tượng gọi là khu tự trị Bùi Chu — Phát Diệm, sản phẩm của giặc Pháp và tay sai là ông Trần Văn Hữu. Khu tự

trị này mới thành hình là Nghị Khuê — ; bức khác nữa lập tức Phật giáo VN ở trong và chót hết là thư để lại đó bị thanh toán. Thanh toán, trước khi ông Nghị Khuê danh từ đó không chính xác, uống thuốc độc tự tử. Tôi nhưng ít ra cũng rõ và đúng lại được biết thêm, cũng chính hơn những danh từ dân áp, trong khu tự trị Bùi Chu — kỳ thị hay cả đến danh từ Phát Diệm, mà Đại đức Đức tiêu diệt nữa. Tôi không phải Nghiệp trước sau cùng bị bắt là người sống trong cuộc. và giam, nguyên nhân là vì Nhưng năm 1951, nhân đại các chùa trong khu tự trị, hội Thống nhất Phật giáo lần được long trong rước tương đầu tiên — một đại hội khai Phật về nhà thờ và rước thập sinh phong trào thống nhất tự đến cắm lên, nên 2 Đại Phật giáo, họp tại Từ Đàm, đức này phải đặt văn phòng Huế, bắt nguồn từ phong ngoại giao tại chùa làng trào Phật giáo thế giới do Thượng Phúc trong khu 37, Thượng Tọa Tố Liên có chân cổ làm những gì còn làm sáng lập — bấy giờ, một trong được trong sự giao thiệp nhần các Thượng tọa, đại biểu nhục với « nhà cầm quyền Phật giáo miền Bắc có mang khu tự trị », và hai Đại đức theo và giao cho tôi một đã bị bắt vì công tác này. tập ảnh trong đó ghi lại mấy (nhưng tội án cố nhiên vẫn hoạt cảnh khủng khiếp sau đã là tội cộng sản).

đây : chùa xã Tứ-Trùng-Nam
quận Hải-Hâu, tỉnh Nam-Định
bị đập những bình trang trí
trên nóc và thay vào đó là
cây thập tự mới và trắng ;
sân chùa là một đoàn ni có
mặc đồ bà phước, đứng chụp
chung với bà phước chính
biệu khác và một linh mục
đang ngồi chính giữa, tất cả
nét mặt diễn tả 2 thái cực :
khổ nhục và đắc thắng ; một
bức thư linh mục địa phương
bắt buộc một gia đình Phật
tử theo Chúa — gia đình ông

Phật giáo VN mà lờ đi,
không nói đến sự việc 1949
này vì lẽ quá thống tâm, vì
lẽ đây là giặc Pháp đã dùng
người Việt giết người Việt,
đã dùng Thiên chúa VN đàn
áp Phật giáo VN (và cũng
từ năm đó thì đã thấy họ
thất bại) : chính sự kiện sau
hết đã khiến Phật giáo VN
không muốn nhắc đến.
Nhưng nay phải nhắc lại ở
đây là vì có kẻ đã cố không

muốn cho Phật giáo VN quên đi, vì dễ thấy tiền thân của một chính sách Ngô đình Diệm đối với Phật giáo, một chính sách có kinh nghiệm và do đó tế nhị hơn lên trong chủ tâm tiêu diệt Phật giáo VN.

2. — Ngô đình Diệm đã triệt hạ ngày Phật đản. Ông đã chứng tỏ ngay thẳng rằng ông hơn cả giặc Pháp trong việc tiêu diệt Phật, Phật giáo và Phật giáo VN. Năm 1956, nghĩa là mới 1 năm sau khi ông Diệm về nước, ngày Phật đản bị xóa bỏ trong danh sách những ngày lễ được nghỉ cho công chức và binh sĩ. Trước sự xao động của Phật giáo đờ và sự can thiệp bằng đến cả hình thức đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ hai (1956), ông Diệm vẫn làm thình với tất cả sự khinh thường. Không phải chỉ có thế; ông còn cho đưa ra lời giải thích công khai rằng: «Chúa là Chúa trước và trong khi giáng sinh, nên lễ giáng sinh ấy đáng trọng và được công nhận trong danh sách ngày lễ quốc gia, còn Phật không là Phật trước và trong khi giáng sinh

nên Phật đản phải bỏ!» Thái độ này của ông kéo dài đến 3 năm trường, cho đến khi không thể không ghi ngày Phật đản vào danh sách ngày lễ thì ông chỉ cho văn phòng làm một thông tư vài dòng hết sức khinh ngạo, nói rằng năm nay Phật đản được nghỉ! Ông vẫn cố ý tỏ ra không xóa bỏ ý định triệt hạ Phật đản và thông tư nói năm nay cho thấy ông có thể không cho năm khác.

3. — Năm 1955, Tổng hội đồng Phật giáo TP có cái ảo vọng ông Ngô đình Diệm khác Pháp, nên có một quyết nghị và ủy nhiệm cho tôi thi hành. Ấy là thỉnh cầu ông hủy bỏ sự bắt công về số lễ và ngày nghỉ theo danh sách ngày lễ mà người Pháp và các chính phủ cộng sự với họ đã đặt xếp. Số lễ và số ngày nghỉ của Phật giáo bao giờ cũng một nửa so với Thiên chúa giáo. Sự thỉnh cầu này không những vô hiệu quả mà còn bị hiệu quả trái ngược lại: ngày Phật đản bị hủy bỏ. Đến khi ngày này được ghi lại thì từ đó cho

đến nay luôn luôn cũng vẫn một nửa so với số lễ và ngày nghỉ của Thiên chúa giáo (9).

4) Trở ngại Phật-giáo. — Đứng nghĩ rằng Ngô-đình-Diệm và đồng đảng chỉ lợi dụng chiến tranh, lợi dụng quyền hành, «khéo léo», gian hoạt và bán công khai mà thiên vị Thiên chúa của mình, kỳ thị và đàn áp Phật-giáo của dân-tộc.

— Sự trạng đó là lẽ dĩ nhiên, là đặc chất và sở trường của chế độ Ngô-đình-Diệm. Nhưng ông và đồng đảng còn công khai và bán tiện gần như tột độ, với khí thế coi dân-tộc chẳng ra gì, trong việc đàn áp Phật-giáo. Có khi ông viện lý do an ninh, nhưng, như nói vào mặt dân chúng, sự khủng bố của ông: Năm 1949, ông cho lệnh trở ngại sự thăm viếng Phật-tử ở các vùng Dinh điền của Phái-đoàn Tổng-hội Phật-giáo V.N. mặc dầu sau khi đã lừa cho họ xuất phát khỏi Saigon và Huế với đủ thứ giấy phép. Năm 1961, Phật-dân bị cấm hành lễ theo chương trình đã được cho phép tại Quảng-Ngãi với lý do an ninh, trong khi tại đó một hội chợ của cha

và cố đã tổ chức và đang tiếp tục. Đó là những vụ điển hình. Ngoài ra, sự trở ngại Phật-giáo của ông Diệm tại các Tỉnh, các Quận, nhất là tại các xã, thì nói sao cho cùng. Thực đủ cả trăm cách, ngàn thức. Và lý do an ninh đã được viện ra nhiều nhất, đến nỗi dân chúng và Phật-tử, tự trong thâm tâm, dẫu chẳng bắt chước tiếng nguyện rủa «tự do» của những người chết vì nó mà thốt lên, mà rên xiết, rằng «an ninh, an ninh, ta thù ghét mi», nhưng thực trạng tâm lý dân chúng là như vậy đó.

5) Ông Diệm «làm chùa và giúp đỡ Phật-giáo.» —

Mà làm và giúp rất nhiều: đó là một sự nỗ lực chứng minh của ông và tay sai của ông trong thời gian vận động của Phật-giáo, nhất là sau khi ông phá chùa chiền, xúc tẩu ông ni Ông nói ông trùng tu các quốc tự, cho tiền các tổ đình và những năm ông trị vì,

(9) Bản kê các ngày nghỉ (VTX bản tin số 4287 ngày 1-12-52) cho năm 1963: Thiên chúa có 4 lễ, ngày nghỉ: 2 ngày rưỡi; Phật giáo có 2 lễ, ngày nghỉ: 1 ngày rưỡi.

chùa được làm nhiều nhất. Thực là hết cả bản tính tu sĩ của con người. Ai không biết ông trùng tu quốc tự là vì để có cơ lạm dụng viện trợ và nhất là thu thuế du lịch, ai lại làm được ông thì bỏ cho vài chùa có tiếng là để lấy tiếng, để lừa nhân tâm, để có cơ mà bóp miệng Phật - tử trong sự khủng bố Phật - giáo. Nhưng sự làm nhiều chùa dưới chế độ ông Diệm thì quả thực là hiện tượng « áp lực cao thì phản lực cường », khiến cho ông và đồng đảng càng thù ghét và khủng bố Phật-tử và Phật giáo hơn lên, vì ông và đồng đảng luôn luôn tìm hết cách trở ngại và khủng bố mà kết quả chỉ làm cho hiện tượng ấy gia tăng mà thôi.

6) Những chiến thuật cũ kỹ. — Dưới đây là những nét điển hình và cũ kỹ trong chính sách trở ngại Phật-giáo của chế độ Ngô-đình-Diệm: Một, khủng bố hạ tầng mà nạn nhân chính yếu là các khuôn hội Phật - giáo; hai, ly gián nội bộ bằng những hành động gian hoạt, tiêu xảo và tiêu nhân; ba, ủng hộ Phật-giáo

gian. Riêng chiến thuật thứ ba, ta thấy rõ ông Diệm đã làm gì những năm trị vì và trong thời kỳ vận động của Phật-giáo. Ông nói chống Pháp; nhưng, những tên Phật-giáo gian của Pháp, ông nâng đỡ và dùng lại hết. Lý Thừa-Văn đã nâng đỡ bọn tân táng do Nhật tạo ra để phá hoại Phật-giáo của Nam-Hàn thì ông Diệm dùng Phật-giáo gian do Pháp tạo ra để phá hoại Phật - giáo của Nam-Việt. Thực là một khuôn một khổ!

7) Những hành động chiếm đoạt. — Trong chính sách tiêu diệt Phật-giáo, ông Diệm và đồng đảng đã có những hành động chiếm đoạt quái gở. Hết chiếm đất và làm le chiếm núi để dựng tượng Thiên-chúa-giáo của mình tại Ngũ hành sơn Đà-nẵng thì làm le chiếm núi Thiên-bút tại Quảng - Ngãi, cũng cùng mục-đích. Đã tầm như vậy nên ngày nay, đồng đảng của ông nỗ lực trả thù Phật-giáo và dân chúng, thì âu cũng là chuyện chẳng khó hiểu lắm!

(còn nữa)

đêm tháng 8

DƯƠNG-TRƯỜNG-GIANG

CỜ Phật-giáo treo rũ. Đau thương năm cũ! Làm sao có thể quên được khi tang tóc máu lệ còn làm xúc động tâm can hàng ngày.

Và thông-bạch của hai Viện Phật-Giáo: cuộc vận-động cho công bằng xã-hội, cho tự-do tín-ngưỡng chưa chấm dứt.

Tất cả những rạo rức như dồn hết về đêm nay, đêm 20 của tháng tám. Mà tại sao cũng lại tháng 8 của mùa thu? Thành ra, mùa thu Việt-Nam từ nay không còn là mùa thu man mác buồn có

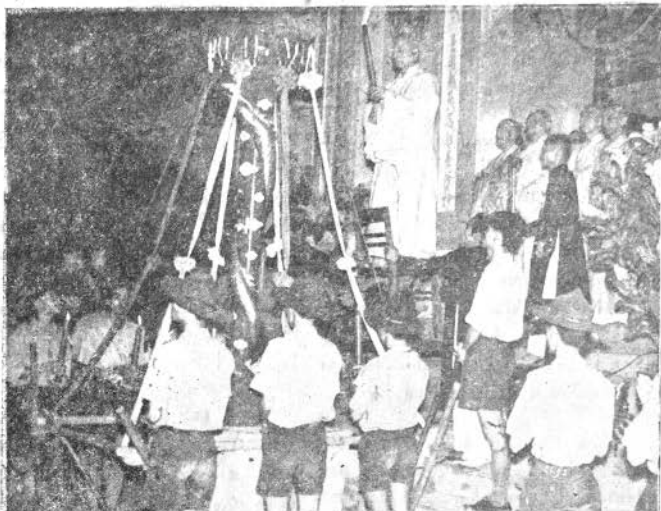
« Lá thu rơi rụng đâu ghềnh,
Sông thu đưa lá bao ngàn biệt-ly »
mà là mùa thu đấu tranh, mùa thu của cách-mạng.

Từ bảy giờ chiều, tại sân trường, học-sinh đã tập trung. Càng lúc càng đông. Hàng ngũ sắp xếp trong bóng đêm như một cuộc điều động của quân-đội. Nữ sinh đã từ bỏ cái dáng thướt tha mà hăng hái và lanh-lẹ. Chỉ em nghe sống lại tinh-thần Quách-thị-Trang, dậm xông lên trước

súng đạn quân thù. Mấy chú nhỏ không được ban phụ-trách cho phép tham dự vì sợ các chú không đủ sức, cứ vẫn còn đứng nguyên trong hàng, năn nỉ đòi đi theo.

Tám giờ ròi. Từ trường lên địa điểm tập trung có đến năm cây số đường trường. Xe bus thuê không có. Lên đường bằng « ô-tô-bus » vậy. Một, hai, ba. Tuổi trẻ có thể thua người lớn về dai sức nhưng trong những trường hợp này, quyết sẽ hơn ai về hăng hái. Đi bộ lại là một cách xử dụng thì giờ của suốt cả đêm nay. Vả lại vừa đi vừa nói chuyện thì càng vui.

Các giáo sư cũng tập hợp đông đủ tại phòng họp. Giáo chức từ lâu quen với cuộc đời nhàn hạ, trong đêm nay, cũng sẽ thức trọn với các đoàn thể bạn. Phải tập quen với gian khổ vì ngày mai bước vào tranh đấu thì không ai đứng ngoài gian khổ được. Từ hôm hội-nghị chuẩn bị cho ngày Pháp-nạn, giáo-chức Phật-tử quyết định và sẽ công bố một bản tuyên ngôn, thành ra đêm



Thượng-Tọa Đại-Diện Giáo-Hội Phật-Giáo Thống-Nhất Thừa-Thiên, châm lửa tại Thát-Thánh-Đài, mở đầu cho cuộc rước đuốc, đêm Pháp-Nạn 20-8



Hàng trăm ngàn ngọn đuốc nối nhau tràn lộng qua các nẻo đường cổ đô

nay có biết bao nhiêu việc làm : thảo luận, phiên dịch, rồi in ra thật nhiều bản để phân phát cho mọi người.

Theo chương trình chung, 10 giờ phải có mặt tại địa điểm tập trung. Ai đó đã khéo lo xa vì 12 giờ đêm là giới nghiêm. Lại giới nghiêm. Lại cũng tình trạng khàn trương. Chính-phủ Nguyễn-Khánh đã tạo lại các hình ảnh kinh hoàng và tàn bạo đối với P.G. dưới chính thể ông Diệm, làm cho không khí đêm nay có một kích thích lạ lùng. . .

Nửa đêm rồi ! 12 giờ khuya 20 tháng 8. Chính vào giờ này, ông Ngô-dình-Diệm, năm ngoái, đã chính thức tuyên bố lệnh giới nghiêm toàn quốc để đến sáng hôm sau, ông ra lệnh triệt hạ chùa chiền.

Đêm nay, 12 giờ cũng bắt đầu giới nghiêm. Tuy nhiên, trên con đường Lam-sơn này, nhà hai bên vẫn thức, bên ngoài vẫn có người đi lại.

Tại chùa Thiên-Minh, chiếc máy AKAÍ vẫn rang-răng truyền thanh lại buổi lễ rằm Phật-Đản sôi sục đấu tranh năm ngoái, buổi mốt tưng ngày 17 tháng 4. Giọng Thượng-tọa Trí-Quang danh thép :

« Buộc chúng ta hy-sinh thân mạng, điều ấy có thể nhận được. Nhưng buộc chúng ta hạ cờ. Điều ấy hoàn toàn không thể nhận được ».

Phía sau, bên trong nhà liêu, đoàn giáo-chức Phật-tử đang phiên dịch bản tuyên ngôn vừa mới thảo luận xong ra Pháp ngữ và Anh ngữ. Đây một nhóm, kia một nhóm. Sôi nổi. Các thầy có dịp làm cái công việc mà mình thường ra cho học trò làm. Ý chống nhau cũng khá nhiều. Những danh từ lấu tranh xa lạ đối với các sách giáo-khoa nghĩ đến nát óc. Có khó khăn mới khoái. Và thì giờ qua nhanh chóng làm sao !

Trong khi đó thì ở văn phòng chùa Từ-Đàm, một nhóm giáo-chức đang quây bản tuyên ngôn. Máy rô-nê-ô mỗi nơi có mỗi chứng riêng. Mấy bàn tay giáo sư chưa từng quen công việc, giờ đây mới thấy rõ sự vụng về của mình. Giấy in hệt đầu rồi lại hệt đuôi, có khi lại rủ nhau chạy qua hàng tập giấy trắng. Hối hận ! Ở trường có cái máy rô-nê-ô mà chẳng khi nào mò tay đến, cho đó là công việc của anh lao-công. . .

Hai giờ rưỡi sáng. Các giới Phật-tử bắt đầu kéo nhau về Từ-Đàm. Im lặng. Không có tiếng nói chuyện trong hàng. Tiếng đạo hữu T. điều động hàng ngũ qua máy phóng thanh nghe nho nhỏ và trầm buồn. Trên các đường quanh chùa, hàng ngũ đã xếp xong, tất cả đều ngồi bệt xuống mặt đường. Đây là đoàn sinh viên

học sinh Phật - tử, đây đoàn Phật-tử chuyên nghiệp-đoàn tiêu thương..

Trong sân chùa, gia đình Phật-tử, Hương-Đạo Phật-tử, các khuôn-hội, đoàn giáo chức và công chức Phật-tử cũng đã tề tựu đông đủ. Mọi người im lặng chờ đợi giờ phút lịch-sử. Sự im lặng của mọi người trong đêm khuya như dồn nén bao nhiêu sức mạnh. Sức mạnh ấy, chưa biết khi nào, sẽ trời dậy và sự trời dậy lúc bấy giờ sẽ ghê gớm biết là chừng nào!

Chỉ còn một phút nữa là đến 3 giờ sáng. Ba giờ sáng! Đây là giờ mà, năm ngoái, quân đội Ngô-dinh-Diệm đã tấn công vào Từ-Đàm, mở màn cho cuộc triệt hạ tất cả các chùa tại Thừa-Thiên. Đây là giờ nguy nan, giờ mà bạo lực hét lên tiếng man rợ, giờ cao móng vuốt dẫm máu dề uy hiếp vẫn minh của con người. Nhưng đây cũng là giờ báo hiệu sự rầy chết của một chế độ phi nhân.

Và giờ ấy đã đến. Ba giờ sáng. Tất cả đều ngồi bệt, hai tay ôm lấy gối, đầu cúi xuống, trong khi 9 hồi chuông-trống vang dậy. Chuông trống bát nhã!

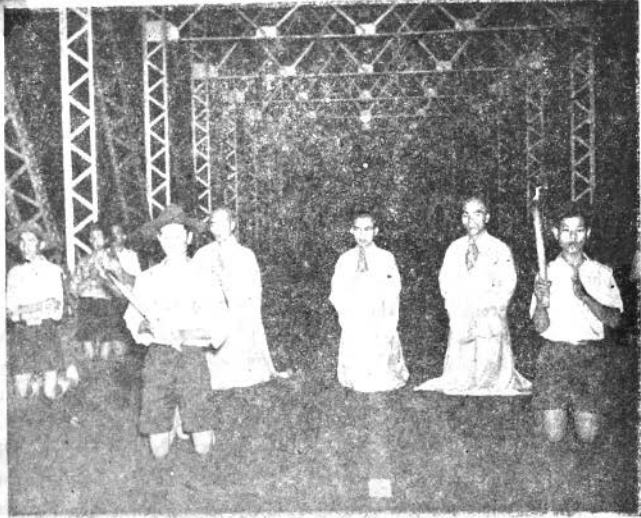
Boong.. Thùng..Boong boong.. thùng thùng.. Boong boong

boong.. thùng thùng thùng ...Hồi bát nhã của Từ-Đàm vừa dứt thì nghe có tiếng chuông trống từ bốn phía xa gần vọng lại. Thế là đồng thời với Từ-Đàm, chuông trống bát nhã của tất cả các chùa, các niệm Phật-dương tại Thừa-Thiên đều cử hành. Chúng ta làm lại lịch sử. Chúng ta nhắc đúng lại cái sấu hận của dân tộc. Và giờ phút này, ngồi bệt dưới sân chùa, làm sao có thể quên được cảnh đau xót năm qua. Cũng trước sân này, sau khi tấn công nhiều đợt vào Từ-Đàm, bầy quỷ dữ đã lôi các thầy chúng tôi, lôi từng đứa chúng tôi, đánh đập ê-chề, rồi ra lệnh cho chúng tôi ngồi thế này, đầu cúi xuống đất như là những kẻ phạm pháp hung tợn vừa bị tước hết khí giới. Chúng tôi không sợ, không lo cho số phận mình, chúng tôi chỉ cảm thấy nổi xót xa vô cùng cho đạo pháp. Có cái gì như nỗi trong tim, đau buốt cả lồng ngực và tràn ú lên cổ họng. Cái ấy, hôm nay, chúng tôi lại cảm thấy nguyên vẹn và y hệt...

« Phật-giáo bị trả thù

Cuộc vận động của Phật-giáo bị xuyên tạc.

Những kẻ tội ác vẫn còn ngang nhiên lộng hành trong bộ máy chính quyền ».



Chư Tăng và Phật-Tử trong đoàn rước đồng qui trước Đài Phát-Thanh Huế cầu nguyện... Nơi ấy đánh dấu một kỷ niệm đau buồn. 8 EM Phật-Tử đã hy-sinh cho Chánh Pháp trong đêm Phật-Đản 2507



Đoàn Giáo Chức Phật Tử tham dự đêm Pháp-Ngọn với các Đoàn thể bạn...

Nhưng lời thông bạch của 2 Phật-giáo-dồ, cho mọi giới đồng bào. Giây phút thiêng liêng!

Ngày Pháp nạn 20-8 năm qua diễn lại trong tình thế Pháp-nạn chưa chấm dứt năm nay.

Sau chín hồi chuông trống bát nhã, mọi người đều đứng dậy. Vãn im lặng. Trong im lặng, chúng tôi suy tưởng đến mối nguy của Đạo pháp và đất nước:

« Xin anh linh các Bồ-tát vị Pháp thiêu thân, các Thánh-tử Đạo hãy về đây chứng giám lòng thành của chúng con! Xin hồn thiêng sông núi, hãy về đây nghe rõ nỗi xúc cảm của mọi người con của một dân tộc đau thương... »

Tiếng kêu gọi đập mạnh vào căn não, xoáy động tâm hồn, đánh thức trách nhiệm của mọi người. Những lời trên như những lời hịch nửa đêm đời nhà Trần, trước nạn xâm lăng của giặc ngoài.

Chúng tôi đang thức tỉnh đây! Chúng tôi đã nhất quyết một lòng đây! Xin thắp lên ngọn đuốc đấu tranh ngay đi! Chúng tôi nhất tề vùng dậy.

Và ngọn đuốc, đặt trước điện Phật được chính tay Thượng-tọa đại diện Tỉnh Giáo-hội thắp lên rồi. Ngọn đuốc soi đường cho

Từ ngọn đuốc thiêng, ánh sáng được truyền lan ra qua các cây nến, qua các cây đuốc tre nhỏ. Ánh sáng đến đây rồi! Hàng ngũ chúng tôi tiếp đón ánh sáng và chuyển qua các đoàn thể bạn.

Và cuộc tuần hành trầm lặng bắt đầu. Tiếng máy phóng thanh ngừng hẳn. Ban trật tự, theo một chương trình vạch sẵn, trực tiếp liên lạc với từng đoàn thể để điều động. Những giòng ánh sáng chảy đi, bập bùng trong những cuộn khói.

Ánh sáng sẽ đi qua tòa Đại-biêu, qua tỉnh đường, qua ty cảnh sát, qua nha công an, qua đài phát thanh, qua những nơi trước đây đã ghi dấu đau thương của Phật-giáo-dồ. Ánh sáng sẽ xua tan bóng tối và im lặng sẽ cảnh tỉnh mọi não loạn của bạo tàn...

Bóng đêm dần dần tan biến. Bình minh rạng lên ở phương Đông. Giòng sông Hương trắng bạc thâu bóng bao nhiêu lớp người đóng mảnh dang tiền qua cầu Tràng-tiền để về Diệu-Đế.

Tuần hành trầm lặng. Tất nhiên không thể nào sức mạnh tinh thần chỉ muốn gồm lại trong bình thức hiền lộ ấy.

Người Phật-tử còn là người công dân Việt-Nam, ý thức được sự nguy nan của đất nước. Đã chịu bao đau thương, si nhục dưới 9 năm của một chế độ độc tài rồi! Không thể dè dặt cho một chế độ độc tài, khắc nghiệt và tàn bạo khác dẫm lên vết xe cũ, đưa dân tộc đến những bước phiêu lưu khốc hại nữa! Nhân dân phải nắm lấy vận mệnh mình! Nhân dân phải tự cứu lấy mình!

Mối ai trong chúng tôi cũng đều nghe rõ tiếng gọi của lương tâm mình như thế. Cho nên cuộc vận động của Phật-giáo không thể chỉ có màu sắc thuần túy tôn giáo. Nó phải kết hợp với cuộc vận động yêu nước của dân tộc chống với độc tài, quân phiệt, chống với phân quốc, phân cách-mạng.

Thế cho nên, khi về tập trung tại chùa Diệu-đế để làm lễ, mọi người nôn nao chờ đợi một biến cố. Những tờ tuyên ngôn được phân phát, bản tuyên ngôn của

giáo chức, của các đoàn thể chuyên nghiệp, đặc biệt của sinh-viên, học sinh.

Tuyên ngôn của học sinh, sinh-viên có những điểm này nữa! Đòi hủy bỏ hiến chương 16-8! Đòi giải tán HBQP! Đòi trừng trị Đỗ-cao-Trí! Học sinh, sinh viên quyết định bãi khóa, bãi thi.

Máu chảy mạnh khắp cơ thể. Bao nhiêu người hoan hô muốn vỡ cả lồng ngực. Anh đại biểu sinh viên hét to đến bẽ cả tiếng.

Cuộc đấu tranh đã phát động rồi! Và lần này, vinh dự thay, lại cũng tại đây, Huế của miền Trung.

Hai mươi tháng 8. Ngày đau thương. Hai mươi tháng 8. Cũng là ngày quật khởi!

Dân tộc Việt-Nam thấy hai mươi tháng 8 gắn liền với lịch sử của mình cũng như Phật-giáo gắn liền với Tổ-Quốc.

Phật-Tử nên dùng và cổ-động :

Hương Giải - Thoát

Vị-trai lá Bỏ-Đề

DO PHẬT-HỌC-VIỆN SẢN-XUẤT

VƯỜN THƠ ĐẠO LÝ

NGUYỄN-HẠNH phụ trách

Hôm nay chúng tôi xin đọc hầu quý bạn mấy vần thơ xưa. Thơ tuy không phân biệt không-gian và thời-gian, bởi vì chữ hay kim không phải là cõi bờ để phân biệt Đạo. Thơ chính là Đạo. Thơ chính là cái đẹp. Bởi thế, chúng tôi thiết tưởng Thơ chính là Đạo, nếu không muốn nói Thơ rất gần với Đạo. Cái phong-thái của người Thi-sĩ — Thi-sĩ chân-chính — rất gần với cái phong-thái của người Đạo-Sĩ hoặc của bậc Thiên-Sư. Bởi thế, chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy những vị cao-sĩ thiên-sư cũng vừa là những thi-ông lỗi-lạc, mà thi-ca của họ chính là tấm gương trung-thực đã phản-chiếu vẹn toàn cái tâm-hồn đạt đạo của họ. Đạo và Thơ xóa bỏ cõi bờ, liên-kết làm một đề tài nên những bài Thơ có giá-trị như những câu kệ, câu kinh. Tất cả tinh-t túy của suốt một đời tu trì nhiều khi được gói-ghém trong mấy vần thơ, gọn lọc, ít ỏi. Chính tinh-cách gọn lọc này đã làm cho thi-ca của các bậc thiên-sư đời Lý (1010-1225) đời Trần (1225-1400) trở nên bất hủ bởi vì cái tinh-cách SIÊU-HÌNH của nó. Thơ của các thi-sĩ cận-đại và hiện-đại thường thiên về hoặc tình-cảm hoặc nhân-sinh nghĩa là tất cả những gì dính liền cùng **một đất** này. Trái lại, thi-ca của các bậc thiên-sư tu-sĩ đời Lý hàm chứa tinh-chất siêu-hình, huyền nhiệm của cuộc sống nội-tâm, đạo-hạnh và thanh-thoát hơn bao giờ hết. Vạn-Hạnh thiên-sư, một bậc thiên-sư sống khoảng đầu thế-kỷ XI, người làng Cồ-pháp (phủ Từ-sơn tỉnh Bắc-ninh), vua Lê Đại-Hành (980-1005) và vua Lý Thái-Tổ (1010-1028) rất mực tôn kính, tôn là bậc quốc-sư. Thiên-sư Vạn-Hạnh tạ-thế năm Ứng-thiên thứ 9 (1019). Thiên-sư đã

từng suy-ngẫm về ý-nghĩa của kiếp người, của cuộc đời. Thân-thể người ta trong cõi trần lụy này, có đó rồi không đó, chẳng khác chi bóng chớp đến chớp đi, chớp có chớp không. Người đời cũng như cây cối kia mùa xuân đơm chồi nở lộc, tung-bùng dưới ánh sáng mặt trời, và rồi mùa thu tàn-tạ, héo úa cùng với sương gió đưu-hiu. Thế thường hết thịnh đến suy, nhưng dù suy thịnh, người đạt đạo chính là người không từng hệ-lụy bởi sự ràng buộc, bởi sự phù-trầm của cuộc nhân-sinh. Bởi vì tất cả những hệ-lụy đó là gì, nếu không phải chỉ là giả-tượng của cuộc đời? Chính vì ý-thức như thế, nên khi sắp tịch, thiền-sư đã nhận-nhủ cùng các đệ-tử thân-giáo bằng một bài kệ như sau :

**Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô,
Nhiệm vận thịnh suy vô bố úy
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.**

(Thi kệ - 10)

Tạm dịch :

**Thân như bóng chớp có rồi không
Cây cối xuân tươi, thu nào nòng
Mặc cuộc thịnh suy đừng sợ hãi
Kia kia ngọn cỏ giọt sương đọng.**

(Bản dịch của Ngô Tất Tố)

Cũng cùng ý thức về lẽ Có Không của Đạo, ý thức về tính cách giả tượng của đời người, nói cách khác, rất gần với Vạn-Hạnh Thiền-sư, vua Lý Thái-Tông (1028-1054) cũng từng băn khoăn thắc mắc về cái yếu-chỉ của đạo Phật, bởi vì ngài không những chỉ là một vị hoàng-đế mà còn là một tu-sĩ chuyên nghiên cứu về thiền-học. Ngài húy là PHẬT-MÃ, con của vua Thái-tổ nhà Lý. Trong một buổi vãng chùa Vạn-Phúc, Lý Thái-tông đã cùng các thiền-sư bàn về lẽ Đạo. Bài « DỮ CHƯ KỲ TỨC GIẢNG CỨU THIỀN CHỈ ».

sau đây chính là cái sở-đặc nhà vua đã nhận được và trình bày cho mọi người thấu hiểu :

Bát nhã chân vô tông
Nhân không ngã diệc không
Quá, hiện, vị-lai Phật
Pháp tính bản tương đồng.

NGŨ TẤT TỐ dịch :

Đạo Phật vốn không dòng
Người không, mình cũng không.
Trước, rày, sau, các Phật,
Pháp - tính vẫn cùng chung.

Cái trở ngại trên đường tu trì chính là CHẤP: ngã-chấp và pháp-chấp.

Chấp theo Pháp nghĩa là giáo-điều. Đạo Phật là tôn-giáo không có giáo-điều, không có cố-chấp. Bởi thế đạo Phật không chia ra từng tông-phái khác nhau. Chia ra từng tông-phái khác nhau, chấp tông này là chính, chấp tông kia là ngụy, đó chính là những sai lầm trên bước tu trì. Cũng như quan niệm và phân biệt Người và Ta, Ta khác với Vật, đó chính là Ngã-chấp, đó chính là thái độ người tu hành không được có trên con đường đi về cùng chính-đạo. Chính vì thế mà Ngài nhấn mạnh đến tinh cách tương đồng của pháp-tính, nói cách khác, tinh cách tương đồng của Đạo. Chính vì thế mà Ngài bảo :

Bát nhã chân vô tông
Nhân không, ngã diệc không



Những vần thơ — lời kệ — trên xui chúng ta liên tưởng đến Ngài Lục-tổ Huệ-Năng (638-713). Ngài Lục-tổ là học-trò của Ngài Ngũ-tổ Hoàng-Nhân (601-674). Một ngày đẹp trời kia, Ngài Ngũ-tổ muốn chọn người để trao y bát, truyền tổ-đạo, Ngài mới họp 700 đệ tử lại, bảo mỗi người hãy làm một bài kệ để diễn tả cái sở-tu sở-ngộ của mình.

Vâng lời thầy, mọi đệ tử đều làm. Bài kệ của ngài Thần-Tú được xem là xuất-sắc nhất :

Thân thị bồ - đề thọ
Tâm như minh-cảnh đài.
Thời thời cần phát thức
Mạc sử nhạ trần ai.

Tạm dịch :

Thân là cây Bồ - đề
Tâm như đài gương sáng.
Ngày đêm thường lau sạch
Đừng để nhiễm trần ai

Ngài Ngũ-lỗ cũng như toàn-thể đệ-tử đều khen ngợi bài kệ này. Trong khi tất cả đều nhiệt liệt tán thưởng bài kệ trên của ngài Thần-Tú, thì ngài Huệ-Năng — lúc bấy giờ còn là một chú tiểu âm-thầm già gạo sau chùa — tỏ vẻ thản nhiên. Đến khi đêm đã về khuya, mọi người say ngủ, ngài Huệ-Năng liền nhờ người để vào vách bài kệ sau, (vì ngài vốn không biết mặt chữ) :

Bồ đề bồn vô thọ
Minh cảnh diệc phi đài
Bồn lai vô nhứt vật
Hà xứ nhạ trần ai ?

Tạm dịch :

Bồ đề vốn không cây
Gương sáng đâu có đài ?
Bồn lai không một vật
Lấy gì nhiễm trần ai ?

Sau khi xem bài kệ trên, ngài Ngũ-lỗ Hoàng-Nhân mới rõ được căn cơ vượt chúng siêu quần của đệ tử, nên ngay đêm đó, ngài truyền tâm ấn, trao y bát cho ngài Huệ-Năng để kế thừa tổ đạo, làm đệ lục tổ. Chính các thiền-sư Việt-Nam — chẳng hạn thiền-sư Vạn-Hạnh, thiền-sư Huệ-Minh, thiền-sư Cửu-Chỉ v.v... — đã chịu ảnh hưởng sâu đậm ở tư tưởng cũng như ở sự sở-tu sở-ngộ của ngài Lục-tổ Huệ-Năng vậy.

TIN TRONG NƯỚC

Đại lễ Vu-lan

Năm nay, đại lễ Vu-lan đã được cử hành vô cùng trọng thể và trang nghiêm trên khắp mọi nơi trong nước từ thành thị đến thôn quê.

Riêng tại Saigon, Phật-giáo-đồ và đồng bào đã tập nập đến hành lễ tại Việt-Nam Phật-tự (trung-tâm Quảng-đức) và các chùa Ấn-quang Từ-nghiêm, Giác-ngộ, v.v...

Rất đông quý Vị Thượng-tọa, Đại-đức Tăng, Ni, đã tham dự các khóa lễ tôn-giáo như lễ Tư-tứ, lễ cầu Quốc-thái Dân-an, lễ kỳ siêu thất thế phụ mẫu, cầu siêu chiến sĩ trận-vong, và nạn nhân chiến-tranh, Ngoài ra còn có phóng-sanh đấng, lễ truyền tam quy ngũ giới và các thời thuyết pháp mà số tín hữu tham dự trên hàng vạn người.

**Lễ kỷ niệm ngày pháp
nạn 20/8/63**

Theo chỉ thị của Viện-Hóa-Đạo, các Tỉnh Giáo-hội trên toàn lãnh-thổ đã tổ chức lễ kỷ-niệm Ngày Pháp-nạn 2/8/63 để tưởng nhớ ngày lịch-sử hy-hữu mà chế-độ bạo-tàn Ngô-dình-Diệm đã tàn công chùa chiền, sát hại Tăng-tín-đồ.

Trong ngày này, Phật-giáo-đồ và đồng-bào đã đồng tình ngừng mọi sinh hoạt (chợ không đông, phố xá đóng cửa, học-sinh nghỉ học...) để tham dự buổi lễ.

Tại Saigon, lễ cử hành đống 7 giờ sáng 20/8/64. Trên 50.000 Tăng-tín-đồ đã tề tựu tại Việt-Nam Phật-tự để dự lễ. Sau đó

một phái-đoàn đã đi viếng mộ phần chư Đại-đức Quảng-Hương, Thiện-Mỹ và nữ sinh Quách-thị-Trang.

Tại Huế, Thượng-tọa Thích-Đôn-Hậu, Chánh Đại-diện GHPC-VNIN tỉnh Thừa-thiên đã chủ trì buổi lễ cầu siêu chư Thánh-Tăng và các Thánh-Tử-Đạo-bồ-mình vì Chánh-Pháp, các Phật-tử bị sát hại trong mấy tháng nay ở các tỉnh miền Trung. Sau đó, Phật-tử đã đến chiêm bái mộ phần Thượng-tọa Thích Tiêu-Diêu để tự thiêu đêm 19/8/63.

Khuỷa 20 rạng 21/8/64, một cuộc tuần hành trầm-lặng đã diễn ra dưới ánh trăng hạ tuần trên các ngã đường mà năm ngoái ở đó đã xảy ra các vụ đàn-áp, bắt-bớ, giam-cầm, tra-tấn Phật-giáo-đồ. Đoàn tuần hành trên 20.000 người đã trầm-lặng đi, dẫn đầu là một rừng đuốc.

**Một Ủy-viên Tỉnh Giáo-hội
Phật-giáo Quảng-ngãi
bị ám-sát.**

Ngay sau khi bản Hiến-chương phản-dân-chủ được tuyên-bố ngày 16/8/64 thì tối hôm đó lúc 12 giờ, bọn dư đảng Cần-lao tưởng chế-độ «Ngô Đổng-thống» đã được sống lại lên chúng đã tổ-chức cuộc ám-sát Đạo-hữu Nguyễn Luận, đặc-ủy-viên của Tỉnh Giáo-hội Phật-giáo Thống-nhất Quảng-ngãi phụ-trách miền Sơn-Tĩnh. Đạo-hữu là sáng-lập viên kiêm giảng-viên môn Giáo-lý tại trường Bồ-Đề Phước-lộc. Linh-cữu Đạo-hữu đã

được toàn thể Phật-tử và đồng bào Sơn tịnh đưa về chùa Tịnh Giáo-hội để làm lễ cầu siêu.

Chiều 17/8/64, gần 10.000 Phật-tử và đồng bào đã dự lễ an-táng và yêu cầu nhà cầm quyền Quảng-ngãi hãy bỏ thói quen bưng bít sự thực mà phải đưa ra ánh sáng vụ mưu sát đê hèn này.

Lễ truy-diệu Quách-thị-Trang

Sáng 25/8/64, hàng vạn Phật-tử sinh-viên và học-sinh tại đô thành Saigon đã tập trung chung quanh công trường Diên - hồng để làm lễ truy-diệu nữ sinh Quách-thị-Trang, người đã bỏ mình cho Đạo-Pháp, cho tự do dân chủ ngày 25/8/63. Trong cuộc lễ này, một tượng bán thân Quách-thị-Trang đã được dựng lên trên đài cao 20 thước.

Bức thư quan-trọng của Thượng-tọa Viện-Trưởng gửi Trung-tướng Nguyễn Khánh

Saigon, ngày 22-8-1964

Viện-Trưởng Viện Hóa-Đạo

Kính gửi Trung-Tướng Chủ-Tịch Việt - Nam Cộng - Hòa Saigon

Kính thưa Trung-Tướng.

Như Trung-Tướng Chủ-tịch đã rõ những gì đã xảy ra cho Phật-giáo-đồ ở miền Nam Việt-Nam này trong mấy tháng vừa qua: 24 sinh-nam Phật-tử bị giết oan uổng, 254 ngôi nhà bị đốt không cho nạn nhân lấy ra một vật gì, hàng ngàn nhân-dân Phật-tử bị bắt bớ, tù đầy, hành hung và tra tấn.

Tại các tỉnh Nam-phần, một hiện tượng không kém phần tình khùng là Không-quân Việt-Nam đã dội bom và bắn phá một số Chùa chiền gây thiệt hại về tài sản và

sinh mạng không phải là ít, mà trường hợp xét ra không phải lơ lăm hay do hoàn cảnh chiến-tranh không thể tránh được.

Tại các cơ quan Quân Dân Chính các cấp, Phật-tử bị truyền chuyêu và đối xử một cách bất công vô lý và, cộng thêm vào đó, sự xuyên tạc vu khống cuộc vận động của Phật-giáo gần như công khai và ngày một phát triển rộng rãi.

Nguyên nhân gây ra những vụ bị sát trên là cơ cấu chính-quyền ở các cấp đây đây bợn dư đảng của chế-độ cũ còn nắm giữ quyền hành lợi dụng tình-thế để trả thù những ai đã chống lại chế-độ bạo tàn cũ của họ.

Trước tình thế vô cùng nghiêm trọng hiện tại Chính-quyền do Trung-tướng Chủ-tịch lãnh đạo không có biện pháp đối phó hữu hiệu và thích đáng, đôi khi còn được cơ quan công tác che đậy, dung dưỡng là khác nên kẻ thừa hành có cơ hội lộng hành, gây tai hại cho nhân dân và Phật-giáo-đồ vô tội. Hơn thế nữa những kẻ ra lệnh đập phá chùa chiền, dùng vũ-khí nguy hiểm đàn áp Phật-tử khùng-bố dân lành vẫn sống ngoài vòng pháp luật hoặc nắm giữ những chức-vụ quan-trọng và tiếp tục việc phá hoại Phật-giáo, điều đó là một sự chà đạp lên xương máu các chiến-sĩ Cách-mạng, nhục mạ và đe dọa nhân-dân và Phật-giáo. Ngược lại, những kẻ có công trong cuộc Cách-mạng lại bị bỏ rơi hoặc khó để thì thật không gì bất công và phản bội hơn.

Đề lấy lại lòng tin-tưởng của dân chúng và Phật-tử, đề Cách-mạng hóa cơ cấu chính-quyền, tôi thay mặt ý nguyện toàn-thể Phật-giáo đồ trong nước nhân ngày kỷ-

niệm Pháp-nạn 20-8 trân trọng gửi
đến Trung-Tướng Chủ-tịch các điều
như sau đây để Trung-tướng cứu
xét và quyết định một chính-sách
nền làm và làm gấp để kịp thời đối
phó với hoàn cảnh đất nước hiện tại:

1) Chính-phủ gấp rút có biện-
pháp chặn đứng sự lợi dụng quyền
hành ở các cấp gây thương tổn
đến chủ-tướng Cách-mạng.

2) Cương quyết trừng trị những
kẻ gây chia rẽ tang tóc cho dân-
tộc và Phật-giáo. Biện-pháp tuyên
chuyền ngưng chức coi như vô hiệu
và trường hợp được thăng thưởng
là khác.

3) Giúp đỡ hữu hiệu cơ sở
tín ngưỡng bị dội bom và các nạn
nhân, xây dựng lại sự thờ tự và sự
sinh sống gia-dình.

4) Gấp rút thành lập một Chính-
phủ Cách-mạng từ trung-tướng đến
ông-thôn, loại trừ hết ra ngoài
các phần tử bất tài vô lực cơ
hội và nhất là những bộ mặt hung
tàn của Ngô-triều.

5) Yêu cầu xét lại các phần-tử có
công trong cuộc Cách-mạng cho công-
bình đề dân và quân được yên lòng.

6) Phật-giáo Việt-Nam ủng hộ
Chính-phủ Cách-mạng do Trung-
tướng lãnh đạo với điều-kiện chính-
phủ Cách-mạng phải thực sự tôn-
trọng mọi quyền tự-do dân-chủ trong
ấy có tự-do tín-ngưỡng và đứng
về phái đa số dân-chúng. Ngược
lại, nhân-dân mà đa số là Phật-
tử sẽ cương quyết chống lại, mọi
âm-mưu khôi phục uy quyền tàn bạo
Ngô-triều bất luận dưới hình thức
nào, cũng như các phần-tử lợi hại
của chế độ cũ không được loại bỏ.

Qua các nguyện vọng trên, chúng
tôi đăm mong Trung-tướng Chủ-tịch
lưu tâm đặc biệt hầu cứu vãn tình

thế mà Trung-tướng Chủ-tịch chịu
nhiều trách nhiệm và biết rõ hơn
ai hết là vô cùng trân trọng.

Trân-trọng kính chào Trung-tướng
Chủ-tịch.

Kính thư

Thượng-tọa Thích Tâm-Châu.

Tuyên-ngôn đoàn-kết của
Ủy-ban liên-lạc Tôn-Giáo

Qua những cuộc biểu tình tranh
đấu của sinh-viên học-sinh tại
Saigon, Huế, Đà-nẵng chống lại
độc tài quân-phiệt, bọn dư-dãng
Cần-lao đã tổ-chức các đoàn vô-
trương bạo hành chém giết đồng bào
tại Saigon, gây sự xung đột giữa
đoàn biểu-tình với dân-chúng trong
hai làng Thanh-Bồ, Đức-Lợi rồi
phao tin chiến-tranh tôn-giáo sẽ
gây các sự rối loạn để chiếm đoạt
chính quyền, phục hồi chế-độ Ngô-
triều v. v. . . Nhận thấy âm mưu
thâm độc đó rất nguy hại cho quốc-
gia dân-tộc cho nên quý Vj Lãnh-
đạo các tôn giáo đã tìm mọi biện-
pháp đối phó, ngăn ngừa trong đó
có sự thành-lập Ủy-ban, Liên-lạc
Tôn-giáo; và sau đây là tuyên-ngôn
của Ủy-ban:

1) Đề xát nhận những giá-trị
tinh-thần của các tôn-giáo, để đối
phó với tình-trạng hiện làm do
ngoại cảnh gây nên. Giáo-quyền
Tối-cao của Phật-giáo và Công-giáo
tại Việt-Nam đã thỏa-thuận thành-
lập một Ủy-ban Liên-lạc Tôn-giáo.
Do văn-thư ngày 22-8-64 của Đức
Cha Nguyễn văn Bình Tổng Giám-
mục Saigon, và văn-thư số 2178-
VI-VP ngày 26-8-64 của Thượng-
tọa Thích Tâm-Châu, Viện-trưởng
Viện Hóa-Đạo Giáo-hội Phật-giáo
Việt-Nam Thống-nhất, ủy-nhiệm
mỗi bên hai đại-diện là:

- Đại-đức Thích Quảng - Độ
- Đại - đức Thích Hộ - Giác
- Linh-mục Hồ văn Vui
- Linh-mục Trần văn Hiến-minh

Có trách nhiệm liên-lạc để giải quyết kịp thời những sự hiểu lầm giữa hai tôn - giáo.

2) Chúng tôi thừa thương-lên, kêu gọi Phật-tử và Giáo-dân tuyệt đối tránh những hành-động có tính cá-h khiêu khích phân tình thần tôn-giáo và tuyệt đối tuân hành kỷ luật Quốc - gia.

3) Ủy-ban Liên-lạc Tôn-giáo hoàn toàn không chịu trách nhiệm về những hành động phạm pháp của Giáo-dân hay Phật-tử, theo tinh-thần hai bản Thông-cáo ngày 28-8-64 của Viện Hóa - Đạo và Tòa Tổng Giám - mục Saigon.

4) Ủy-ban liên-lạc Tôn-giáo yêu cầu Bộ Thông-tin và các cơ quan ngôn luận thông cảm và đề dặt trong việc loan những tin tức liên-quan tới hai tôn-giáo, nhất là những tin-tức làm cho dân chúng hiểu lầm đôi bên và có hại cho tinh - thần đoàn - kết.

5) Trụ-sở của Ủy-ban Liên-lạc Tôn-giáo tạm thời đặt tại 104 đường Hai Bà Trưng Saigon, điện thoại 23875.

Làm tại Saigon, ngày 2-9-1964

Ký tên

Linh - mục Hồ văn Vui
Linh - mục Trần văn Hiến - Minh

Ký tên

Đại - đức Thích Quảng - Độ
Đại - đức Thích Hộ - Giác

Bức thư băng máu và nước mắt của thân nhân của 100 Sinh-viên và Học-sinh mất tích

Chúng tôi viết những dòng chữ này bằng nước mắt hòa mực để cất lên những tiếng khóc đau thương, nói lên những lời cầu khẩn van xin tha thiết gửi đến đồng bào thuộc mọi tín ngưỡng với hy vọng tìm được dấu vết những đứa con em ruột thịt của chúng tôi.

Chiều ngày 27-8-64, giữa lúc các con em chúng tôi đang vui vẻ hồn nhiên học tập dưới mái học đường thì một bọn quỷ cường bạo hồ hêt, đao búa tràn ngập phố phường, man rợ đồ trét bân thù mù quáng lên những mái đầu xanh vô tội, gieo rắc bao đau thương tang tóc... Và cũng từ chiều đó, con em chúng tôi bị thất lạc trong máu lửa. tới nay chẳng biết số phận ra sao?

Đã bao ngày qua, chúng tôi sống những giờ phút cực kỳ lo sợ. Chúng tôi đã tìm kiếm ở khắp các bệnh viện, các lao xá song vẫn hoài công. Trong lòng nghĩ hình ảnh những nạn nhân mà chúng tôi được chứng kiến tan mất ở các nhà xé đồ thành: những thầy người cụt chân, cụt tay, những bộ mặt trẻ thơ bị bầm nát... đã ám ảnh và gây nên những cơn ác mộng kinh hồn.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi tình thương đồng loại của đồng bào hãy tiếp tay với nhà chức trách, với Viện-hóa-Đạo, với Tổng-Hội Sinh-viên để trả lại cho gia đình chúng tôi những đứa con em thân yêu.

Nếu chẳng may mà chúng có mệnh hệ nào thì chẳng qua là cái

‘nghịệp’ của chúng và chúng tôi nguyện tuân theo lời dạy của các vị Thượng-tọa mà noi theo gót Từ-bi của đức Thế-Tôn tự giải thoát ra khỏi mọi oán thù mẹ chấp. Bởi vậy chúng tôi tha thiết kêu gọi tình nhân loại của đồng bào không phân biệt tín ngưỡng hãy nghĩ tới tình cảnh đau thương của chúng tôi mà động mối từ tâm rộng lòng bác ái giúp đỡ chúng tôi bằng cách:

1) Nếu con em chúng tôi còn sống và bị giam giữ thì xin buông tha cho chúng trở về đoàn tụ với gia đình.

2) Nếu chúng đã bị thiệt mạng thì xin chỉ chỗ vùi thân của chúng để chúng tôi tới nhận xác về khâm liệm theo nghi lễ tôn-giáo cho linh hồn oan khuất được siêu thăng miền cực lạc.

Đề tránh mọi sự lo xa phiền lụy, các ngài có thể viết thư đầu tên báo tin về Viện Hóa-Đạo thì chúng tôi nguyện ghi tạc ơn sâu.

Thay mặt các thân nhân của trên 100 sinh-viên học-sinh bị mất tích.

Nguyễn-Linh-Quang

Cuộc tuyệt thực trở thành buổi cầu nguyện

Trong và sau những ngày biến cố bạo hành ở Saigon, các cơ quan cảnh sát công an đã bắt hàng ngàn sinh-viên học-sinh và Phật-tử và vu cáo cho những người đó là du đảng, cao bồi rồi tra tấn tàn nhẫn. Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo lập tức can thiệp với Trung-tướng Nguyễn-Khánh văn thư số 2208-VT/VP ngày 1-9-64, yêu cầu chánh quyền phải:

1) Chấm dứt ngay việc bắt bớ khủng bố đồng bào Phật-tử

2) Phóng thích vô điều kiện những người bị bắt

3) Đình chỉ mọi âm mưu khiêu khích, khủng bố, bắt bớ đồng bào Phật-tử ở Đô-thành và các nơi trong nước.

Nếu chánh quyền không thỏa mãn những điều trên, Thượng-tọa nguyện vào tù và sẽ tuyệt thực. Hay tin, rất đong quý Vị Đại-đức Tăng Ni và Phật-giáo-dõ, sinh-viên, học-sinh xin tình nguyện thay thế Thượng-tọa Viện-trưởng.

Đáng lẽ cuộc tuyệt thực tập thể bắt đầu từ 2 giờ chiều ngày 3-9-64 nhưng vào 9 giờ 30 sáng ấy Trung-tướng Nguyễn-Khánh ở Đà-lạt về Saigon và điện đàm với Thượng-tọa Viện-trưởng; Trung-tướng Nguyễn-Khánh đã chấp thuận tất cả yêu cầu của Phật-giáo nói trên cho nên đề tỏ cho chánh quyền thấy rằng Phật-giáo luôn luôn tranh đấu trong lẽ phải, theo lời yêu cầu của Trung-tướng Thủ-tướng, Thượng-tọa ra lệnh đình chỉ cuộc tuyệt thực và chuyển thành lễ cầu nguyện Quốc thái Dân an, cầu nguyện Tam-Bảo hộ trì cho những người đã bỏ mình vì nước, vì đạo pháp, những người đang mang trọng thương và những người hiện đang còn mất tích.

Sau buổi lễ, Thượng-tọa Viện-trưởng kêu gọi toàn thể Tăng Tín-dõ xiết chặt hàng ngũ, luôn luôn sáng suốt bình tĩnh, đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu phà hoại ở trong cũng như ngoài nước để bảo vệ Tổ-quốc, bảo vệ chánh pháp, trước tình trạng khẩn trương của đất nước, trước sự đe dọa

trực tiếp đến đời sống của đồng bào, của Phật-tử, kể từ hôm nay ở vùng nào có Chùa, có Ban Đại diện, có Khuôn-hội, có Phật-tử đều phải tổ chức phòng vệ và tự vệ chống lại mọi sự đàn áp tấn công của bọn người âm mưu phá hoại.

Thượng-tọa cũng thiết tha kêu gọi Tổng Đoàn Thanh-niên Tăng Ni tức khắc hoạt-động lại như trong thời-kỳ chống bạo quyền Ngô-đình Diệm để hướng dẫn đồng-bào Phật-tử, sinh-viên, học-sinh tranh đấu cho quyền tự-do, dân chủ của toàn dân. Các đoàn-thể khác cũng phải sẵn sàng tích cực hoạt-động, tuân theo mệnh-lệnh của cấp lãnh-đạo, chống lại mọi bạo lực đè bẹp-vệ sự sống còn cho Đạo-Pháp, cho Dân-tộc.

Thượng-tọa cũng tuyên-bố cần phải đoàn kết với tất cả các Tôn-giáo, kiên toàn đại đoàn-kết dân-tộc để cứu nguy Tô-Quốc trong giai đoạn hiện tại.

Một triệu người đã dự đám tang hai Phật-tử Phạm-văn-Hòa và Nguyễn-văn-Phát

Sáng 6-9-64, gần một triệu người trong đó có trên 10.000 tín hữu Phật-giáo Hòa-hảo và trên 8.000 tín hữu Cao-đài đã tham dự đám tang hai Phật-tử Phạm-văn-Hòa và Nguyễn-văn-Phát đã bị tử nạn trong ngày 27-8 do bọn người cuồng-bạo gây nên. Sáng đó phần đông chợ không đông, phố xá đóng cửa. Cả biển người kéo dài tay nắm tay đi sau 2 linh-cử phủ Phn-kỳ từ Viện-Hóa-Đạo đến nghĩa trang Đô-thành đường Mạc-diuh-Chi, kéo dài trên 3 cây số rưỡi. Qua đám tang này, người

ta nhận rõ ý chí cương quyết bảo vệ Chánh Pháp bảo vệ quyền sống của Dân-tộc được biểu hiện trên nét mặt cương nghị của khối người. Thượng-tọa Thích Thiện-Minh, Tổng-vụ-trưởng Tổng-vụ Thanh-niên, thay mặt Viện-hóa-Đạo, đọc bài diễn văn lâm-ly trong mười phút, ca ngợi tinh-thần hy-sinh cao cả của các Phật-tử đã bỏ mình cho Đạo-Pháp, cho Dân-tộc.

Lễ tri-ân những người bỏ mình cho Đạo-Pháp cho dân-tộc

Đồng một lượt vào sáng mùng một tháng tám Giáp-thìn (6-9-64) khắp các Tỉnh Giá-o-hội đã tổ chức lễ tri-ân và cầu siêu, cầu an cho tất cả đồng bào, Phật-tử, sinh-viên, học-sinh đã bị giết, bị thương, bị mất tích trong cuộc đấu tranh chống bạo tàn ở Saigon Đà-nẵng và Qui-Nhon. Những vị này đã hy-sinh thân mạng để bảo vệ quyền Tự-do, Dân-chủ, để bảo vệ Đạo-Pháp.

Phái-đoàn ủy-lạo nạn nhân

Sau ngày 27-8-64 Sư-bà Diệu-Không Trưởng-ban Xá-hội Phật-Giáo Thừa-Thiền đã cùng một phái-đoàn trên 50 người vào Đà-Nẵng đến 11 nhà có người tử-nạn, nhà 2 người mất tích cùng những đám nhà cháy trong vụ 27-8-64 vừa rồi để an ủi biểu tiền bạc và vật dụng phái-đoàn tiếp vào Quảng-Nam giúp đỡ các nạn nhân bị đánh đập giam cầm ở Quận Duy-Xuyên, đồng thời cử người vào Bình-Định giúp đỡ các nơi bị nạn và gửi tiền nhờ Viện Hóa-Đạo chuyển giúp các nạn nhân Saigon, số tiền và phẩm vật giúp đỡ của phái-đoàn

trong dịp này ở Đà - Nẵng, Duy - Xuyên, Bình-Định và Saigon trên hai trăm ngàn đồng, đều do Phật-tử Thừa - Thiên đóng góp.



TIN THẾ GIỚI

Những tổ-chức Phật - giáo tại Tích - Lan

Ông Geonesekera tông-trưởng lao động Tích-Lan trong một buổi họp Phật-tử tại Gaagodaraila gần Colombo, tuyên bố là những tổ chức Phật-giáo tại đảo Tích lan không kém thua một tổ chức nào. Ông đã nói như vậy trong dịp tuần lễ nhi đồng Quốc-Tế được cử hành tại trụ sở của phụ nữ Phật - tử Tích-lan và ông cho biết chính-phủ Tích-Lan sẽ hợp-tác rộng rãi trong các hoạt động của những tổ-chức Phật-Giáo.

Ông Rajapakse chủ-tịch Tổng-hội Phật-giáo Tích-Lan nói những trẻ em Phật-giáo phải được nuôi dưỡng trong một bầu không khí xã-hội tôn-giáo thích đáng.

Thành lập một Hội-Đông Tăng-Chúng Tích-Lan

Đại - đức Pannatissa, giám - đốc viện Phật-giáo Tích-Lan và Đại-đức Dhammajoti giám - đốc trường Cao đẳng Mangala Vidyalaya đã vạch thảo kế hoạch thành lập một Hội - đồng Tăng chúng Tích-Lan. Trong buổi tập họp sơ khởi tại Đại-học-đường Phật-giáo ở Colombo hội-nghị đã thảo luận vấn - đề thành lập một khối thịnh-vượng Quốc-gia Phật-giáo, và vấn-đề đặt Phật - giáo làm Quốc-giáo của Tích-Lan.

Lễ kỷ-niệm Đệ Nhất Chu-niên tu Viện Phật - giáo Hamstead ở Anh - quốc

Đa-số những người đến dự lễ đệ nhất chu-niên tu viện Hamstead do hội Phật-giáo Luân-Đôn thành lập, đều là những Phật-tử Anh-quốc.

Ông Murru Walshe chủ-tịch hội Phật-giáo Luân-Đôn đã đọc diễn từ chào mừng quan khách, tiếp theo Đại-đức Gutindhara đã nói về Tăng già ở Anh-quốc. Bác-sĩ Malalasekera ủy-viên Tích-Lan ở Anh - quốc đã nhắc mạnh về sự quan trọng thành lập một Giáo-hội Tăng - già người Anh ở Anh-Quốc và sự giúp ích của tu viện đối với quần chúng.

Lễ đặt Pháp danh cho Hoàng-Tử xứ Sikkim

Lễ đặt pháp-danh cho Hoàng-tử mới sinh xứ Sikkim đã được cử hành tại thủ-đô Gangtok. Dân chúng đã tập nập kéo đến điện của tiều-vương xứ Sikkim để biểu tưng vật. Hoàng-tử được đặt hai pháp-danh, một do vị Dalai Lạt - Ma, một pháp danh khác do ban thiền Lạt-Ma Karmaपा trưởng phái Phật-giáo mũ đỏ ở Sikkim.

Xây tượng Ngài Dharmapala

Hội Phật-giáo Kantha Sangmaya ở Kandy đã quyết định xây một bức tượng nguyên hình của Ngài Dharmapala, sáng lập viên Hội Maha Bodhi Ấn - Độ, trước chùa Răng Phật ở Kandy.

Tượng này sẽ xây cho kịp lễ bách niên sinh nhật của Ngài Anagarika Dharmapala, đây là một tượng thứ nhì sau tượng của Ngài đã được xây dựng tại công viên Virahama Devi đối diện tòa Thị-xã Colombo.

MUỐN TRẺ EM MAU MẬP,
CHÓNG LỚN, ÍT ĐAU,

HÃY
DÙNG
SỮA
BỘT



CÓ BÁN
ĐẦY ĐỦ TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY